

UBND TỈNH PHÚ THỌ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI CAM KẾT CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG
Năm học 2015 - 2016

1. Ngành: ĐH GIÁO DỤC TIỂU HỌC

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện)	+ Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo. + Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m ² được trang bị hệ thống máy tính hiện đại. + Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường. Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.
III	Đội ngũ giảng viên	+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53.

		+ Giảng viên chuyên ngành Giáo dục tiểu học: 12 giảng viên, trong đó: 3 TS; 8 ThS; 1 cử nhân
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học	<p>Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ sinh viên nội trú đảm bảo vệ sinh . Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú. - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có những phẩm chất cơ bản của người thầy giáo trong nhà trường XHCN Việt Nam: thấm nhuần thế giới quan Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu CNXH, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm cao, có đạo đức, tác phong mẫu mực của người giáo viên. ▪ Có tinh thần trách nhiệm trong công tác, biết vận động các lực lượng trong và ngoài nhà trường thực hiện xã hội hóa giáo dục; có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên phù hợp với chuyên ngành Giáo dục Tiểu học và khả năng học tập nâng cao trình độ. ▪ Có các kiến thức khoa học cơ sở để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ngành tiểu học. ▪ Hiểu và nắm vững kiến thức chuyên môn, đảm bảo dạy tốt các môn học và các hoạt động giáo dục trong chương trình các lớp cấp tiểu học; được nâng cao về 3 môn Tiếng Việt, Toán, Tự nhiên – Xã hội, tạo điều kiện để sinh viên tốt nghiệp có thể học tiếp lên trình độ cao hơn.

		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có kiến thức cơ bản về tâm lí học, giáo dục học, phương pháp dạy học ở tiểu học, biết vận dụng các kiến thức vào thực tiễn dạy học, giáo dục ở tiểu học. ▪ Nắm vững kiến thức tâm lí học, giáo dục học, lí luận và phương pháp dạy học bộ môn để giảng dạy và giáo dục học sinh. ▪ Nắm được nội dung, chương trình, tiếp cận các quan điểm và phương pháp dạy học hiện đại trong dạy học ở tiểu học. ▪ Có kiến thức về môi trường, dân số, an ninh – quốc phòng, an toàn giao thông, quyền trẻ em, y tế học đường để có thể thực hiện giáo dục tích hợp. ▪ Được trang bị những thông tin cập nhật về đổi mới giáo dục tiểu học trong nước và khu vực, có khả năng vận dụng đổi mới phương pháp dạy học các môn học ở tiểu học. ▪ Biết lập kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài học theo định hướng đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá ở tiểu học. ▪ Biết vận dụng kiến thức tâm lí học, giáo dục học và phương pháp dạy học để dạy tốt các môn học ở cấp tiểu học. ▪ Có kĩ năng tổ chức quản lí lớp học, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh. ▪ Biết sử dụng các phương tiện, đồ dùng dạy học và một số phương tiện nghe nhìn thông dụng để hỗ trợ giảng dạy. ▪ Có phương pháp nghiên cứu khoa học, biết giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giáo dục ở tiểu học. ▪ Có trình độ Tin học tương đương trình độ B, biết sử dụng các phần mềm dạy học ở tiểu học. ▪ Có trình độ tiếng Anh tương đương trình độ B. ▪ Có khả năng phối hợp, làm việc theo nhóm và làm việc độc lập.
--	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục cũng như đòi hỏi ngày càng cao của xã hội.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> Các trường tiểu học, các cơ quan quản lý giáo dục. Các khoa Giáo dục tiểu học của các trường TCSP, CĐSP, ĐHSP tiểu học.

2. Ngành: ĐH KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện)	<p>+ Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo.</p> <p>+ Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m² được trang bị hệ thống máy tính hiện đại.</p> <p>+ Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường.</p> <p>Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.</p>
III	Đội ngũ giảng viên	<p>+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53.</p> <p>+ Giảng viên chuyên ngành kinh tế: 13 giảng viên, trong đó: 3 TS; 5 ThS; 5 cử nhân</p>

IV	<p>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học</p>	<p>Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ sinh viên nội trú đảm bảo vệ sinh . Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú. - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
V	<p>Yêu cầu về thái độ học tập của người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp. - Có ý thức cộng đồng, tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân, làm việc theo nhóm và làm việc độc lập. - Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp. - Có hứng thú và tình yêu đối với khoa học; có ý thức liên hệ, áp dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn
VI	<p>Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên phù hợp với chuyên ngành đào tạo và khả năng học tập ở trình độ cao hơn. ▪ Có kiến thức khoa học cơ sở để tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về kinh tế nông nghiệp. ▪ Có kiến thức cơ bản về lịch sử học thuyết kinh tế, kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, marketing căn bản, nguyên lý kế toán, nguyên lý thống kê kinh tế, kinh tế lượng, phương pháp nghiên cứu kinh tế <p>Có kiến thức sâu rộng, hiện đại về kinh tế nông nghiệp, kinh tế hộ, chính sách nông nghiệp, phát triển nông thôn, phân tích dự án,... và kiến thức liên ngành như tài chính, kế toán, quản trị kinh doanh.</p>

		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có khả năng tổ chức, quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng và tổ chức các chương trình, dự án phát triển kinh tế-xã hội; có khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo ▪ Phân tích, tổ chức thực hiện chính sách sách phát triển nông nghiệp và nông thôn, đặc biệt là ở khu vực trung du miền núi phía Bắc. ▪ Phân tích và quản lý kinh tế nông nghiệp và các lĩnh vực liên quan của các tổ chức kinh tế của kinh tế công và kinh tế tư nhân trong nông nghiệp, nông thôn; ▪ Vận dụng thành thạo kiến thức của chuyên ngành Kinh tế nông nghiệp vào thực tiễn công việc và có khả năng phân tích, dự báo các hiện tượng kinh tế-xã hội trong quá trình phát triển nông nghiệp và nông thôn ở khu vực trung du miền núi phía Bắc. ▪ Có trình độ tin học tương đương trình độ B; biết sử dụng thành thạo các phần mềm thuộc chuyên ngành Tài chính-Ngân hàng. ▪ Có trình độ tiếng Anh tương đương trình độ B.. ▪ Có kỹ năng thuyết trình, kỹ năng đàm phán hợp đồng kinh tế; kỹ năng giao tiếp, ứng xử linh hoạt trong công việc và với các đối tác, làm việc theo nhóm và làm việc độc lập.
<p style="text-align: center;">VII</p>	<p style="text-align: center;">Vị trí làm việc sau khi tốt nghịệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế - xã hội nghề nghiệp. ▪ Các ngân hàng nhà nước, ngân hàng thương mại quốc doanh, ngân hàng thương mại cổ phần, ngân hàng liên doanh. Các tổ chức tín dụng phi ngân hàng, các quỹ tiết kiệm, quỹ đầu tư, các công ty tài chính, công ty chứng khoán (nhà môi giới và kinh doanh chứng khoán), công ty bảo hiểm, cơ quan quản lý nhà nước về tài chính - ngân hàng... ▪ Làm nhân viên tài chính và phân tích tài chính tại các doanh nghiệp, tổng công ty, tập đoàn kinh tế thuộc mọi thành phần kinh tế; cán bộ tín dụng và thẩm định tín dụng, nhân viên giao dịch, nhân viên kinh doanh ngoại tệ ▪ Các cơ sở đào tạo về lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng: Các trường TCCN, Cao đẳng, Đại học.

3. Ngành: ĐH KẾ TOÁN

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện)	<p>+ Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo.</p> <p>+ Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m² được trang bị hệ thống máy tính hiện đại.</p> <p>+ Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường.</p> <p>Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.</p>
III	Đội ngũ giảng viên	<p>+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53.</p> <p>+ Giảng viên chuyên ngành Kế toán: 10 giảng viên, trong đó: 1 TS, 8 ThS; 1 cử nhân</p>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học	<p>Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ

		<p>sinh viên nội trú đảm bảo vệ sinh . Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức trách nhiệm công dân, làm việc theo hiến pháp và pháp luật, có đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, ý thức tổ chức kỷ luật, tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp. - Thường xuyên cập nhật kiến thức về kế toán trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tích cực phát huy sáng kiến và sáng tạo trong công việc. - Có hứng thú và tình yêu đối với khoa học; có ý thức liên hệ, áp dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn.
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên phù hợp với chuyên ngành Kế toán và khả năng học tập ở trình độ cao hơn. ▪ Có kiến thức khoa học cơ sở để tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về kế toán. ▪ Có kiến thức cơ bản về kế toán tài chính, kế toán quản trị, kế toán hành chính sự nghiệp, kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ, kế toán quốc tế, tổ chức công tác kế toán, kế toán máy; đảm bảo khả năng thích ứng nhanh với đòi hỏi của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, xã hội và các tổ chức khác. ▪ Có các kiến thức về kiểm toán, tài chính doanh nghiệp, thị trường chứng khoán... ▪ Nắm vững qui trình công nghệ kế toán, phân tích các hoạt động kinh doanh, các hiện tượng tài chính; có khả năng hoạch định chính sách kế toán. ▪ Có kỹ năng thực hành kế toán, phân tích hoạt động kinh doanh; biết phân tích các hiện tượng tài chính. ▪ Có khả năng nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kế toán, biết vận dụng những thành tựu của khoa học kế toán hiện đại vào công việc.

		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có trình độ tin học tương đương trình độ B; biết sử dụng thành thạo các phần mềm thuộc chuyên ngành Kế toán. ▪ Có trình độ tiếng Anh tương đương trình độ B. ▪ Có kỹ năng thuyết trình, diễn giải về các nghiệp vụ kế toán. ▪ Có khả năng giao tiếp, làm việc nhóm và làm việc độc lập, khả năng thích ứng với yêu cầu của nghề nghiệp.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Làm việc tại các phòng kế toán tài vụ trong các doanh nghiệp, cơ quan, các tổ chức kinh tế. ▪ Các ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, quỹ tiết kiệm, quỹ đầu tư, công ty tài chính, công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm... ▪ Các cơ sở đào tạo về lĩnh vực kế toán: Các trường TCCN, Cao đẳng, Đại học. ▪ Các công ty kiểm toán thuộc mọi thành phần kinh tế.

4. Ngành: **ĐH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà	+ Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo.

	trường cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện)	<p>+ Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m² được trang bị hệ thống máy tính hiện đại.</p> <p>+ Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường.</p> <p>Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.</p>
III	Đội ngũ giảng viên	<p>+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53.</p> <p>+ Giảng viên chuyên ngành Quản trị kinh doanh: 11 giảng viên, trong đó: 2 TS; 7 ThS; 2 cử nhân</p>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học	<p>Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ sinh viên nội trú đảm bảo vệ sinh . Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú. - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp. - Có ý thức cộng đồng, tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân, làm việc theo nhóm và làm việc độc lập. - Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp. - Có hứng thú và tình yêu đối với khoa học; có ý thức liên hệ, áp dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn

<p>VI</p>	<p>Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên phù hợp với chuyên ngành Quản trị kinh doanh và khả năng học tập ở trình độ cao hơn. ▪ Có kiến thức khoa học cơ sở để tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về Quản trị kinh doanh. ▪ Có các kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp, quản trị tài chính, quản trị marketing, quản trị chất lượng, quản trị chiến lược, quản trị nhân lực, quản trị kinh doanh quốc tế... ▪ Có các kiến thức bổ trợ về kế toán tài chính, tài chính doanh nghiệp, thị trường chứng khoán, kiểm toán. ▪ Có kiến thức và năng lực phân tích, ra quyết định nhằm phát triển doanh nghiệp trong môi trường thay đổi; năng lực tổ chức hoạt động kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp mới. ▪ Có kỹ năng nghiên cứu khoa học chuyên ngành quản trị kinh doanh. ▪ Thành thạo nghiệp vụ chuyên môn trong các hoạt động thực tiễn về quản trị kinh doanh, xử lý kịp thời các tình huống phát sinh trong thực tiễn công việc. ▪ Có trình độ tin học tương đương trình độ B; biết sử dụng thành thạo các phần mềm thuộc chuyên ngành Quản trị kinh doanh. ▪ Có trình độ tiếng Anh tương đương trình độ B. ▪ Có kỹ năng thuyết trình, đàm phán hợp đồng kinh tế; kỹ năng giao tiếp, ứng xử linh hoạt trong công việc và với các đối tác.
<p>VII</p>	<p>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế - xã hội nghề nghiệp. ▪ Các phòng ban chức năng của doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế như phòng kinh doanh, phòng kế hoạch, phòng marketing, phòng tổ chức nhân sự. ▪ Làm thư ký, trợ lý cho các nhà quản lý trong bộ máy quản lý của doanh nghiệp. ▪ Các ngân hàng, công ty tài chính, công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán, các đơn vị sự nghiệp nhà nước.

	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có thể trở thành giám đốc doanh nghiệp tự sáng lập hoặc đồng sáng lập. ▪ Các cơ sở đào tạo về lĩnh vực Kinh tế và Quản trị kinh doanh: Các trường TCCN, Cao đẳng, Đại học. ▪ Các cơ sở nghiên cứu về các lĩnh vực chuyên sâu của chuyên ngành Quản trị kinh doanh ở trong và ngoài nước.
--	--

5. Ngành: ĐH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện)	<p>+ Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo.</p> <p>+ Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m² được trang bị hệ thống máy tính hiện đại.</p> <p>+ Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường.</p> <p style="text-align: center;">Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.</p>
III	Đội ngũ giảng viên	<p>+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53.</p> <p>+ Giảng viên chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng: 8 giảng viên, trong đó có 8 ThS</p>

IV	<p>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học</p>	<p>Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ sinh viên nội trú đảm bảo vệ sinh . Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú. - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
V	<p>Yêu cầu về thái độ học tập của người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp. - Có ý thức cộng đồng, tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân, làm việc theo nhóm và làm việc độc lập. - Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp. - Có hứng thú và tình yêu đối với khoa học; có ý thức liên hệ, áp dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn
VI	<p>Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên phù hợp với chuyên ngành đào tạo và khả năng học tập ở trình độ cao hơn. ▪ Có kiến thức khoa học cơ sở để tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về Tài chính - Ngân hàng. ▪ Có kiến thức cơ bản về chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (nghiệp vụ đi vay, cho vay và môi giới), nghiệp vụ ngân hàng trung ương, nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối, thanh toán quốc tế và tài trợ ngoại thương, tài chính công, kế toán ngân hàng, thị trường chứng khoán, thị trường tiền tệ. ▪ Có kiến thức bổ trợ quan trọng về kế toán tài chính, tài chính doanh nghiệp, kiểm toán...

		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có kiến thức và kỹ năng phân tích tài chính - tín dụng, khả năng ra quyết định ở tầm chiến lược và chiến thuật nhằm phát triển ngân hàng và các tổ chức tài chính - tín dụng phi ngân hàng trong môi trường thay đổi; khả năng hoạch định chính sách tài chính, chính sách tiền tệ tại các cơ quan tài chính - tiền tệ của nhà nước. ▪ Có kỹ năng nghiên cứu khoa học chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng. ▪ Có kỹ năng thực tiễn về tài chính - ngân hàng: Phân tích thị trường tài chính, thị trường vốn, khảo sát, nghiên cứu thị trường, thiết lập, thẩm định và quản lý dự án đầu tư tài chính. ▪ Có trình độ tin học tương đương trình độ B; biết sử dụng thành thạo các phần mềm thuộc chuyên ngành Tài chính-Ngân hàng. ▪ Có trình độ tiếng Anh tương đương trình độ B.. ▪ Có kỹ năng thuyết trình, kỹ năng đàm phán hợp đồng kinh tế; kỹ năng giao tiếp, ứng xử linh hoạt trong công việc và với các đối tác, làm việc theo nhóm và làm việc độc lập.
<p style="text-align: center;">VII</p>	<p style="text-align: center;">Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế - xã hội nghề nghiệp. ▪ Các ngân hàng nhà nước, ngân hàng thương mại quốc doanh, ngân hàng thương mại cổ phần, ngân hàng liên doanh. Các tổ chức tín dụng phi ngân hàng, các quỹ tiết kiệm, quỹ đầu tư, các công ty tài chính, công ty chứng khoán (nhà môi giới và kinh doanh chứng khoán), công ty bảo hiểm, cơ quan quản lý nhà nước về tài chính - ngân hàng... ▪ Làm nhân viên tài chính và phân tích tài chính tại các doanh nghiệp, tổng công ty, tập đoàn kinh tế thuộc mọi thành phần kinh tế; cán bộ tín dụng và thẩm định tín dụng, nhân viên giao dịch, nhân viên kinh doanh ngoại tệ... ▪ Các cơ sở đào tạo về lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng: Các trường TCCN, Cao đẳng, Đại học.

6. Ngành: ĐH GIÁO DỤC MẦM NON

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện)	+ Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo. + Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m ² được trang bị hệ thống máy tính hiện đại. + Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường. Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.
III	Đội ngũ giảng viên	+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53. + Giảng viên chuyên ngành Giáo dục mầm non: 9 giảng viên, trong đó: 6 ThS; 3 cử nhân
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học	Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như: - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ sinh viên nội trú đảm bảo vệ sinh. Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và

		<p>đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có những phẩm chất cơ bản của người thầy giáo trong nhà trường XHCN Việt Nam: thấm nhuần thế giới quan Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh. ▪ Yêu nghề, yêu trẻ, say mê tận tụy với công việc, tôn trọng và có tinh thần trách nhiệm cao đối với trẻ. ▪ Có lối sống lành mạnh, trung thực, giản dị, nêu gương tốt cho trẻ; có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có ý thức vượt khó; biết hợp tác với phụ huynh và đồng nghiệp.
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên phù hợp với chuyên ngành Giáo dục mầm non và khả năng học tập nâng cao trình độ. ▪ Hiểu và nắm vững kiến thức khoa học giáo dục mầm non ở trình độ đại học; biết vận dụng các kiến thức đó vào việc tổ chức và đánh giá các hoạt động giáo dục trẻ: phát triển ngôn ngữ, văn học, toán, giáo dục thể chất, môi trường xung quanh, tạo hình, âm nhạc... ▪ Hiểu biết đầy đủ mục tiêu, nội dung, chương trình giáo dục mầm non, phương pháp tổ chức, đánh giá các hoạt động giáo dục và sự phát triển của trẻ em ở các cơ sở giáo dục mầm non. ▪ Biết lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ trên tất cả các mặt sức khoẻ, văn hoá, thẩm mỹ phù hợp với yêu cầu từng độ tuổi và điều kiện thực tế. ▪ Biết tổ chức các hoạt động chung có chủ đích, hoạt động vui chơi, xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường và gia đình, chuẩn bị tốt các điều kiện cho trẻ vào lớp 1. ▪ Biết kiểm tra và đánh giá sự phát triển của trẻ theo từng độ tuổi, chăm sóc sức khoẻ cho trẻ Mầm non. ▪ Có năng lực nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non, có khả năng nghiên cứu một số hướng chuyên sâu nâng

		<p>cao để có thể giảng dạy tại các khoa sư phạm mầm non ở các trường CĐSP hoặc TCSP Mầm non.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Có trình độ Tin học tương đương trình độ B, Biết sử dụng các phần mềm và các phương tiện công nghệ dạy học hỗ trợ cho các hoạt động có chủ đích trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non. ▪ Có trình độ tiếng Anh tương đương trình độ B. ▪ Có khả năng phối hợp, làm việc theo nhóm và làm việc độc lập; có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Làm giáo viên tại các trường mầm non, các cơ sở giáo dục trẻ mầm non. ▪ Có thể làm công tác quản lý giáo dục mầm non tại các phòng Giáo dục, sở Giáo dục và Đào tạo. ▪ Khoa Giáo dục mầm non của trường TCSP, CĐSP. ▪ Các tổ chức đoàn thể liên quan đến công tác giáo dục trẻ em.

7. Ngành: ĐH CHĂN NUÔI – THÚ Y

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường cam kết	<p>+ Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo.</p> <p>+ Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m² được trang bị hệ thống</p>

	phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện)	<p>máy tính hiện đại.</p> <p>+ Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường.</p> <p>Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.</p>
III	Đội ngũ giảng viên	<p>+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53.</p> <p>+ Giảng viên chuyên ngành Chăn nuôi thú y: 17 giảng viên, trong đó: 1 PGS; 5 TS; 9 ThS; 2 cử nhân</p>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học	<p>Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ sinh viên nội trú đảm bảo vệ sinh . Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú. - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đánh giá đúng vai trò của nông nghiệp đối với phát triển đất nước, là cơ sở để thực hiện sự nghiệp CNH - HĐH. ▪ Có ý thức trách nhiệm công dân, làm việc theo hiến pháp và pháp luật, có đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong làm việc khoa học ▪ Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành năng lực tư duy độc lập, không ngừng vươn lên, nâng cao trình độ.
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng,	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học

<p>trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<p>tự nhiên phù hợp với chuyên ngành Chăn nuôi và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Có kiến thức khoa học cơ sở để tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về lĩnh vực chăn nuôi - thú y. ▪ Có kiến thức cơ bản về khoa học vật nuôi: đặc điểm cấu tạo, chức năng, sinh trưởng, các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe vật nuôi, bệnh dịch, phòng trị bệnh, kỹ thuật chăm sóc... ▪ Có kiến thức về chọn lọc, nhân giống, nuôi dưỡng vật nuôi nhằm tạo ra các sản phẩm chăn nuôi có năng suất, chất lượng cao đáp ứng yêu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. ▪ Có kiến thức về bảo vệ sức khỏe vật nuôi và phòng trừ dịch bệnh, bảo vệ môi trường và phát triển nền nông nghiệp bền vững ở Việt Nam. ▪ Biết vận dụng kiến thức về dinh dưỡng, giống, thức ăn gia súc, bệnh – thuốc và các phương pháp điều trị bệnh trong chăn nuôi, kỹ thuật cơ bản trong chăn nuôi gia súc, gia cầm. ▪ Nắm vững quy trình kỹ thuật, có kỹ năng chăm sóc vật nuôi, có phương pháp phổ biến kiến thức và hướng dẫn quy trình, chăm sóc, phòng dịch và chữa bệnh vật nuôi đối với các cơ sở chăn nuôi. ▪ Có phương pháp nghiên cứu khoa học chăn nuôi, phân tích và giải quyết các vấn đề thực tiễn nảy sinh trong thực tiễn. ▪ Có kỹ năng chuyển giao các thành tựu công nghệ về khoa học chăn nuôi. ▪ Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ trong lĩnh vực khoa học chăn nuôi. ▪ Có trình độ tin học tương đương trình độ B; biết sử dụng thành thạo các phần mềm thuộc chuyên ngành chăn nuôi. ▪ Có trình độ tiếng Anh tương đương trình độ B. ▪ Có kỹ năng giao tiếp tốt, biết phối hợp và khả năng làm việc nhóm. ▪ Có khả năng thích ứng với yêu cầu của nghề nghiệp.
---	--

VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế - xã hội nghề nghiệp liên quan. ▪ Các cơ sở chăn nuôi, giống vật nuôi, công ty sản xuất và kinh doanh thức ăn chăn nuôi, sản xuất thuốc thú y và các chế phẩm cho ngành chăn nuôi... ▪ Chi cục thú y, trạm thú y, cơ sở kiểm dịch động vật, trung tâm khuyến nông... ▪ Các cơ sở đào tạo về lĩnh vực nông nghiệp: Các trường dạy nghề, TCCN, Cao đẳng, Đại học. ▪ Các tổ chức, cơ sở nghiên cứu chăn nuôi trong nước và quốc tế.
------------	---	--

8. Ngành: ĐH THÚ Y

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện)	<p>+ Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo.</p> <p>+ Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m² được trang bị hệ thống máy tính hiện đại.</p> <p>+ Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường.</p> <p style="text-align: center;">Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.</p>
III	Đội ngũ giảng viên	<p>+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53.</p> <p>+ Giảng viên chuyên ngành Thú y: 17 giảng viên, trong đó: 1 PGS; 5 TS; 9 ThS; 2 cử nhân</p>

IV	<p>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học</p>	<p>Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ sinh viên nội trú đảm bảo vệ sinh . Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú. - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
V	<p>Yêu cầu về thái độ học tập của người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đánh giá đúng vai trò của nông nghiệp đối với phát triển đất nước, là cơ sở để thực hiện sự nghiệp CNH - HĐH. ▪ Có ý thức trách nhiệm công dân, làm việc theo hiến pháp và pháp luật, có đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong làm việc khoa học ▪ Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành năng lực tư duy độc lập, không ngừng vươn lên, nâng cao trình độ.
VI	<p>Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên phù hợp với chuyên ngành Chăn nuôi và khả năng học tập ở trình độ cao hơn. ▪ Có kiến thức khoa học cơ sở để tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về lĩnh vực chăn nuôi - thú y. ▪ Có kiến thức cơ bản về khoa học vật nuôi: đặc điểm cấu tạo, chức năng, sinh trưởng, các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe vật nuôi, bệnh dịch, phòng trị bệnh, kỹ thuật chăm sóc... ▪ Có kiến thức về chọn lọc, nhân giống, nuôi dưỡng vật nuôi nhằm tạo ra các sản phẩm chăn nuôi có năng suất, chất lượng cao đáp ứng yêu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có kiến thức về bảo vệ sức khỏe vật nuôi và phòng trừ dịch bệnh, bảo vệ môi trường và phát triển nền nông nghiệp bền vững ở Việt Nam. ▪ Biết vận dụng kiến thức về dinh dưỡng, giống, thức ăn gia súc, bệnh – thuốc và các phương pháp điều trị bệnh trong chăn nuôi, kỹ thuật cơ bản trong chăn nuôi gia súc, gia cầm. ▪ Nắm vững quy trình kỹ thuật, có kỹ năng chăm sóc vật nuôi, có phương pháp phổ biến kiến thức và hướng dẫn quy trình, chăm sóc, phòng dịch và chữa bệnh vật nuôi đối với các cơ sở chăn nuôi. ▪ Có phương pháp nghiên cứu khoa học chăn nuôi, phân tích và giải quyết các vấn đề thực tiễn nảy sinh trong thực tiễn. ▪ Có kỹ năng chuyên giao các thành tựu công nghệ về khoa học chăn nuôi. ▪ Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ trong lĩnh vực khoa học chăn nuôi. ▪ Có trình độ tin học tương đương trình độ B; biết sử dụng thành thạo các phần mềm thuộc chuyên ngành chăn nuôi. ▪ Có trình độ tiếng Anh tương đương trình độ B. ▪ Có kỹ năng giao tiếp tốt, biết phối hợp và khả năng làm việc nhóm. ▪ Có khả năng thích ứng với yêu cầu của nghề nghiệp.
<p style="text-align: center;">VII</p>	<p style="text-align: center;">Vị trí làm việc sau khi tốt nghề nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế - xã hội nghề nghiệp liên quan. ▪ Các cơ sở chăn nuôi, giống vật nuôi, công ty sản xuất và kinh doanh thức ăn chăn nuôi, sản xuất thuốc thú y và các chế phẩm cho ngành chăn nuôi... ▪ Chi cục thú y, trạm thú y, cơ sở kiểm dịch động vật, trung tâm khuyến nông... ▪ Các cơ sở đào tạo về lĩnh vực nông nghiệp: Các trường dạy nghề, TCCN, Cao đẳng, Đại học. ▪ Các tổ chức, cơ sở nghiên cứu chăn nuôi trong nước và quốc tế.

9. Ngành: ĐH KHOA HỌC CÂY TRỒNG

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện)	+ Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo. + Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m ² được trang bị hệ thống máy tính hiện đại. + Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường. Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.
III	Đội ngũ giảng viên	+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53. + Giảng viên chuyên ngành Khoa học cây trồng: 10 giảng viên, trong đó: 1 TS; 9 ThS.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học	Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như: - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ sinh viên nội trú đảm bảo vệ sinh . Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú.

		<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đánh giá đúng vai trò của nông nghiệp đối với phát triển đất nước, là cơ sở để thực hiện sự nghiệp CNH - HĐH. ▪ Có ý thức trách nhiệm công dân, làm việc theo hiến pháp và pháp luật, có đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong làm việc khoa học. ▪ Không ngừng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn hoàn thành tốt công việc được giao.
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên phù hợp với yêu cầu ngành trồng trọt và khả năng học tập ở trình độ cao hơn. ▪ Có kiến thức khoa học cơ sở để tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về lĩnh vực khoa học cây trồng. ▪ Có kiến thức về chọn và tạo giống cây trồng, kỹ thuật gieo trồng chăm sóc, bảo vệ cây trồng và tạo ra các sản phẩm trồng trọt có năng suất, chất lượng cao, có sức cạnh tranh và hiệu quả kinh tế cao. ▪ Có kiến thức sâu về các cây trồng, có khả năng xác định những điều kiện sinh thái tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội để tổ chức sản xuất những cây trồng thích hợp, giúp cho các cơ sở sản xuất ra các sản phẩm nông nghiệp có chất lượng cao đáp ứng tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. ▪ Có kiến thức về bảo vệ môi trường và phát triển nền nông nghiệp bền vững ở Việt Nam. ▪ Có kiến thức cơ bản về tài nguyên nông nghiệp như đất, nước, cây trồng, vật nuôi...; đặc tính sinh trưởng, phát triển của các loại cây lương thực, cây công nghiệp, cây ăn quả, cây rau, hoa và những cây trồng có giá trị kinh tế khác. ▪ Có kỹ năng áp dụng, phát triển kiến thức chuyên môn để tổ chức sản xuất các loại cây trồng, tạo ra các sản phẩm có năng suất cao, chất lượng và bền vững với môi trường đáp ứng nhu cầu thị trường.

		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có kỹ năng chuyên giao công nghệ cây trồng. ▪ Có kỹ năng nghiên cứu khoa học, tư duy sáng tạo trong công tác, biết phân tích và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong sản xuất nông nghiệp. ▪ Có trình độ tin học tương đương trình độ B; biết sử dụng các phần mềm thuộc chuyên ngành trồng trọt. ▪ Có trình độ tiếng Anh tương đương trình độ B. ▪ Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, giao tiếp tốt; có khả năng truyền tải thông tin khoa học về nông nghiệp. ▪ Có khả năng thích ứng với yêu cầu của nghề nghiệp.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế - xã hội nghề nghiệp. ▪ Các công ty, các cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp. ▪ Các tổ chức nông nghiệp, cơ sở nghiên cứu nông nghiệp trong nước và quốc tế. ▪ Các cơ sở đào tạo về lĩnh vực nông nghiệp: Các trường dạy nghề, TCCN, Cao đẳng, Đại học.

10. Ngành: ĐH NGÔN NGỮ ANH

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà	+ Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo.

	trường cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện)	<p>+ Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m² được trang bị hệ thống máy tính hiện đại.</p> <p>+ Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường.</p> <p>Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.</p>
III	Đội ngũ giảng viên	<p>+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53.</p> <p>+ Giảng viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh: 26 giảng viên, trong đó: 3 TS; 15 ThS; 8 cử nhân</p>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học	<p>Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ sinh viên nội trú đảm bảo vệ sinh . Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú. - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm công dân, ý thức tổ chức kỉ luật lao động và tôn trọng nội quy cơ quan, doanh nghiệp. ▪ Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp. coi trọng việc tổ chức đơn vị công tác thành môi trường làm việc lành mạnh để phát triển các mối quan hệ đồng nghiệp tích cực. ▪ Có ý thức cao và coi trọng việc ứng dụng sáng tạo các lí thuyết và kĩ năng biên dịch, phiên dịch vào tình huống công việc cụ thể.

VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành đào tạo và khả năng học tập nâng cao trình độ. ▪ Có kiến thức khoa học cơ sở để tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về Tiếng Anh. ▪ Có hiểu biết sâu rộng, toàn diện về ngôn ngữ Anh, văn hoá xã hội và văn học Anh, Mỹ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập các môn chuyên ngành sâu. ▪ Áp dụng được kiến thức chuyên ngành sâu: Ngữ pháp, ngữ âm, từ vựng, kỹ năng biên, phiên dịch tốt, đảm bảo cho người học đạt được trình độ nghiệp vụ để hoạt động và công tác có hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn như biên dịch, phiên dịch ở các hoạt động nghiệp vụ, kinh doanh, kinh tế và xã hội... ▪ Sử dụng các kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh ở mức độ thành thạo trong các tình huống giao tiếp xã hội và chuyên môn thông thường. ▪ Có khả năng biên dịch tài liệu, phiên dịch tại các nhà máy, công ty, các đơn vị, các doanh nghiệp hoặc trong các hoạt động như hội thảo, tọa đàm. ▪ Có khả năng nghiên cứu khoa học lĩnh vực chuyên môn sâu: các vấn đề ngôn ngữ, văn học hoặc văn hoá văn minh của các nước cộng đồng ngôn ngữ. ▪ Giảng dạy tiếng Anh ở các bậc học phù hợp sau khi được trang bị kiến thức và có chứng chỉ về nghiệp vụ sư phạm. ▪ Có trình độ Tin học tương đương trình độ B, biết sử dụng thành thạo các phần mềm thuộc chuyên ngành tiếng Anh. ▪ Có trình độ tiếng Trung tương đương trình độ B. ▪ Có khả năng soạn thảo văn bản hành chính tiếng Việt và tiếng Anh. ▪ Có kỹ năng làm việc nhóm, làm việc độc lập; khả năng tự học, tự nghiên cứu, khả năng thích ứng với yêu cầu
-----------	--	---

		nghề nghiệp; kỹ năng quan hệ công chúng.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Bộ phận đối ngoại của các cơ quan quản lý nhà nước các ngành, các cấp. ▪ Các đơn vị có nhu cầu sử dụng lao động có trình độ đại học tiếng Anh: tổ chức nhà nước, các doanh nghiệp, các văn phòng đại diện, các tổ chức phi chính phủ, tổ chức nước ngoài, các công ty du lịch, thương mại. ▪ Các cơ sở nghiên cứu ngôn ngữ - văn hoá trong và ngoài nước. ▪ Các trường học ở các cấp học khác nhau (nếu có chứng chỉ NVSP).

11. Ngành: ĐH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt
II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện)	<p>+ Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo.</p> <p>+ Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m² được trang bị hệ thống máy tính hiện đại.</p> <p>+ Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường.</p> <p>Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.</p>
III	Đội ngũ giảng viên	<p>+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53.</p> <p>+ Giảng viên chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc: 8 giảng viên, trong đó: 6 ThS; 2 cử nhân</p>

IV	<p>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học</p>	<p>Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ sinh viên nội trú đảm bảo vệ sinh . Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú. - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
V	<p>Yêu cầu về thái độ học tập của người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có ý thức trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội, chấp hành Pháp luật của Nhà nước. ▪ Có đạo đức nghề nghiệp (trung thành với ngôn ngữ nguồn), năng động, tư duy sáng tạo, có ý thức tổ chức kỷ luật, có trách nhiệm cao trong công việc và tôn trọng nội quy của cơ quan. ▪ Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.
VI	<p>Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành đào tạo và khả năng học tập nâng cao trình độ. ▪ Có kiến thức khoa học cơ sở để tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về tiếng Trung Quốc. ▪ Có hiểu biết sâu rộng, toàn diện về ngôn ngữ tiếng Trung, về văn hoá xã hội và văn học Trung Quốc, tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập các môn chuyên ngành sâu. ▪ Có kiến thức chuyên ngành sâu về ngữ pháp, ngữ âm, từ vựng, kỹ năng biên, phiên dịch tốt, đảm bảo cho người học đạt được trình độ nghiệp vụ để hoạt động và công tác có hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn như biên dịch, phiên dịch ở các hoạt động nghiệp vụ, kinh doanh, kinh tế và xã hội...

		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có khả năng nghiên cứu sâu về ngôn ngữ, văn học, văn hoá, du lịch... thuộc các lĩnh vực khoa học xã hội - nhân văn. ▪ Biên dịch: Có khả năng dịch các dạng văn bản từ ngôn ngữ đích sang tiếng mẹ đẻ và ngược lại. Bảo đảm các yêu cầu về “tín- đạt – nhã” của bài dịch. ▪ Phiên dịch: Linh hoạt, nhạy bén, trong chuyên đổi ngữ mã; có kỹ năng trong dịch đuổi và dịch hiện trường. ▪ Sử dụng thành thạo cả 4 kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, và viết trong các tình huống giao tiếp xã hội có liên quan đến chuyên ngành biên – phiên dịch. Ngoài ra, SV ra trường phải đạt được chứng chỉ HSK cấp độ 6. ▪ Sinh viên ra trường đạt trình độ tương đương trung cấp tiếng Anh(Ngoại ngữ2) ▪ Có trình độ Tin học tương đương trình độ B, biết sử dụng thành thạo các phần mềm thuộc chuyên ngành tiếng Trung. ▪ Có kỹ năng giao tiếp tốt, kỹ năng thuyết trình, tìm thông tin cần thiết trong những lĩnh vực làm việc khác nhau. ▪ Có khả năng làm việc độc lập và nghiên cứu khoa học; có kỹ năng làm việc nhóm có hiệu quả. ▪ Có khả năng cập nhật các kiến thức mới, sáng tạo trong công việc.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Bộ phận đối ngoại của các cơ quan quản lý nhà nước các ngành, các cấp. ▪ Các đơn vị có nhu cầu sử dụng lao động có trình độ đại học tiếng Trung: tổ chức nhà nước, các doanh nghiệp, các văn phòng đại diện, các tổ chức phi chính phủ, tổ chức nước ngoài, các công ty du lịch, thương mại. ▪ Các cơ sở nghiên cứu ngôn ngữ - văn hoá trong và ngoài nước.

12. Ngành: ĐH SƯ PHẠM TOÁN

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ đại học

I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện)	<p>+ Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo.</p> <p>+ Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m² được trang bị hệ thống máy tính hiện đại.</p> <p>+ Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường.</p> <p>Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.</p>
III	Đội ngũ giảng viên	<p>+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53.</p> <p>+ Giảng viên chuyên ngành SP Toán: 18 giảng viên, trong đó: 2 TS, 13 ThS, 3 cử nhân</p>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học	<p>Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được miễn học phí. - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ sinh viên nội trú đảm bảo vệ sinh . Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú. - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.

<p>V</p>	<p>Yêu cầu về thái độ học tập của người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có những phẩm chất cơ bản của người thầy giáo trong nhà trường XHCN Việt Nam: thấm nhuần thế giới quan Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu CNXH, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm cao, có đạo đức, tác phong mẫu mực của người giáo viên. ▪ Có ý thức trách nhiệm công dân, có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động, tôn trọng nội quy của cơ quan trường học. ▪ Có phương pháp làm việc khoa học, khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong giảng dạy.
<p>VI</p>	<p>Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên phù hợp với chuyên ngành đào tạo và khả năng học tập nâng cao trình độ. ▪ Có các kiến thức khoa học cơ sở để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về toán học và vật lí. ▪ Hiểu và nắm vững các kiến thức cơ bản về toán học cơ bản: Toán học sơ cấp, toán giải tích, đại số và lí thuyết số, hình học và tô pô, xác suất, thống kê và toán ứng dụng làm cơ sở nghiên cứu các chuyên ngành sâu về toán. ▪ Có kiến thức cơ bản về Đại số và Giải tích; Lượng giác; Hình học và Trình bày được các phương pháp nghiên cứu cơ bản và ứng dụng của toán học. ▪ Có khả năng nghiên cứu khoa học giáo dục. ▪ Có khả năng tư duy toán học, khả năng giáo dục để dạy kiến thức toán học cho học sinh THPT. ▪ Có khả năng giáo dục học sinh, biết phối hợp để tổ chức giáo dục học sinh. ▪ Có trình độ Tin học tương đương trình độ B, có khả năng thiết kế bài giảng điện tử và thực hành bài giảng đồ; sử dụng được một số phần mềm hỗ trợ giảng dạy. ▪ Có trình độ tiếng Anh tương đương trình độ B. ▪ Biết sử dụng thành thạo các phương tiện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy. ▪ Có kỹ năng ứng xử sư phạm, khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.

VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Giảng dạy toán, vật lí ở các trường THPT; có thể giảng dạy ở các bậc học cao hơn. ▪ Các cơ quan nhà nước quản lý về Giáo dục và Đào tạo.
------------	---	---

13. Ngành: ĐH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện)	<p>+ Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo.</p> <p>+ Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m² được trang bị hệ thống máy tính hiện đại.</p> <p>+ Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường.</p> <p style="text-align: center;">Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.</p>
III	Đội ngũ giảng viên	<p>+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53.</p> <p>+ Giảng viên chuyên ngành Công nghệ thông tin: 17 giảng viên, trong đó: 3 TS, 11 ThS, 2 cử nhân, 1 CĐ</p>

IV	<p>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học</p>	<p>Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ sinh viên nội trú đảm bảo vệ sinh . Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú. - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
V	<p>Yêu cầu về thái độ học tập của người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp. ▪ Có phương pháp làm việc khoa học, biết giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn áp dụng tin học.
VI	<p>Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên phù hợp với chuyên ngành đào tạo và khả năng học tập nâng cao trình độ. ▪ Có các kiến thức khoa học cơ sở để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về Tin học. ▪ Hiểu và nắm vững kiến thức về lập trình hướng đối tượng, cấu trúc dữ liệu và giải thuật, kiến trúc máy tính, hệ điều hành, công nghệ phần mềm, mạng máy tính, cơ sở dữ liệu... tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập các môn chuyên ngành, nghiên cứu sâu, tiếp cận dễ dàng với các công nghệ mới. ▪ Có kiến thức chuyên ngành đáp ứng nhu cầu của xã hội về lĩnh vực công nghệ thông tin. Nắm vững công nghệ lập trình: lập trình quản lý, thiết kế Web, quản lý hệ thống máy tính... ▪ Có kỹ năng xây dựng các phần mềm quản lý, quản trị và khai thác mạng, quản lý và sử dụng các hệ thống máy

		<p>tính, sử dụng các phương tiện hiện đại trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Có khả năng áp dụng các kiến thức về cài đặt, lắp ráp bảo trì để sửa chữa, thiết kế, xây dựng, vận hành và phát triển hệ thống thông tin. ▪ Sử dụng tốt những phần mềm ứng dụng, các cơ sở dữ liệu thông dụng. ▪ Có khả năng quản lí thông tin, tổ chức thông tin,, thu hồi thông tin cho các loại thông tin khác nhau: văn bản, hình ảnh, âm thanh, băng hình... ▪ Có khả năng tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về tin học. ▪ Đạt trình độ B về tiếng Anh hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương. ▪ Có khả năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập và theo nhóm. ▪ Biết cách tổ chức và điều khiển các hoạt động tập thể. ▪ Có khả năng tự học, tự nghiên cứu và thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp. ▪ Đề xuất, phản biện và tư vấn các vấn đề thuộc lĩnh vực Công nghệ thông tin.
<p>VII</p>	<p>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Các công ty phát triển phần mềm, thiết kế website, gia công phần mềm. ▪ Các công ty tư vấn: tư vấn thiết kế các giải pháp về mạng, các giải pháp công nghệ thông tin cho doanh nghiệp. ▪ Các công ty phân phối và bảo trì các thiết bị máy tính. ▪ Bộ phận vận hành và phát triển công nghệ thông tin của các cơ quan, nhà máy, trường học, ngân hàng, các doanh nghiệp có ứng dụng công nghệ thông tin. ▪ Các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, các viện nghiên cứu và chuyên gia công nghệ thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin.

14. Ngành: ĐH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt
II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện)	+ Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo. + Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m ² được trang bị hệ thống máy tính hiện đại. + Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường. Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.
III	Đội ngũ giảng viên	+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53. + Giảng viên chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật điện – điện tử: 8 giảng viên, trong đó: 1 TS, 7 ThS.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học	Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như: - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ sinh viên nội trú đảm bảo vệ sinh . Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và

		<p>đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp. ▪ Có phương pháp làm việc khoa học, biết giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn áp kỹ thuật điện tử.
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên phù hợp với chuyên ngành đào tạo và khả năng học tập nâng cao trình độ. ▪ Hiểu, vận dụng được kiến thức về kỹ thuật điện, kỹ thuật điện tử, kỹ thuật đo lường điện, kỹ thuật điện tử số, vật liệu điện, phân tích được mạch điện trong công nghiệp và dân dụng để tiếp thu và nghiên cứu các kiến thức chuyên ngành. ▪ Vận dụng tốt kiến thức về an toàn điện vào trong lĩnh vực sản xuất. ▪ Hiểu nguyên lý và các phương pháp phân tích hoạt động của các hệ thống phát, truyền tải, phân phối và tiêu thụ điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống an toàn điện, hệ thống điều khiển tự động điện công nghiệp qui mô vừa và nhỏ. ▪ Hiểu đặc tính và nguyên lý hoạt động của các linh kiện điện tử. Phân tích được qui trình công nghệ và hoạt động của các hệ thống điện tử tương tự, điện tử số. ▪ Vận dụng tốt các kiến thức về máy điện, khí cụ điện, hệ thống cung cấp điện, kỹ thuật lập trình PLC, hệ thống truyền động điện để thiết kế vận hành sửa chữa hệ thống điện trong công nghiệp và dân dụng, tổ chức sản xuất. ▪ Sử dụng thành thạo các công cụ hiện đại để giải các bài toán kỹ thuật như sử dụng máy tính, các phần mềm

		<p>thiết kế để vẽ và mô phỏng mạch điện tử trên máy tính, các lĩnh vực về điện. Đọc, hiểu, vẽ và triển khai được các bản vẽ điện - điện tử.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Thiết kế, tính toán, lựa chọn các thiết bị điện - điện tử thường dùng trong lưới điện cung cấp điện và hệ thống chiếu sáng, các tủ điều khiển tự động, các nhà máy tự động hoá. ▪ Thiết kế các hệ thống phân phối điện năng khu công nghiệp, khu dân cư, hệ thống chiếu sáng dân dụng và công nghiệp, hệ thống an toàn điện. ▪ Vận hành và quản lý hệ thống phân phối điện, hệ thống sản xuất tự động. ▪ Biết lập trình và lắp đặt mạch điều khiển cho các cơ cấu sản xuất tự động hoá, các dây chuyền tự động hoá dùng PLC vừa và nhỏ. ▪ Đề xuất và triển khai các giải pháp quản lý năng lượng và tiết kiệm điện năng. ▪ Đạt trình độ B về tiếng Anh hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương. ▪ Có khả năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập và theo nhóm. ▪ Biết cách tổ chức và điều khiển các hoạt động tập thể. ▪ Có khả năng tự học, tự nghiên cứu và thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp.
<p>VII</p>	<p>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Các công ty phát triển phần mềm, thiết kế website, gia công phần mềm. ▪ Các công ty tư vấn: tư vấn thiết kế các giải pháp về mạng, các giải pháp công CNTT cho doanh nghiệp. ▪ Các công ty phân phối và bảo trì các thiết bị máy tính. ▪ Bộ phận vận hành và phát triển công nghệ thông tin của các cơ quan, nhà máy, trường học, ngân hàng, các doanh nghiệp có ứng dụng công nghệ thông tin. ▪ Các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, các viện nghiên cứu và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin.

15. Ngành: ĐH GIÁO DỤC THỂ CHẤT

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt
II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện)	<p>+ Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo.</p> <p>+ Nhà tập đa chức năng: 01. Sân vận động: 1.000 m².</p> <p>Sân bóng chuyên: 04 sân</p> <p>+ Sân bóng rổ: 02 sân</p> <p>+ Sân bóng ném: 02 sân</p> <p>+ Sân cầu lông: 05 sân</p> <p>+ Sân điền kinh: 01 sân</p> <p>+ Sân thể dục: 01 sân</p> <p>+ Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m² được trang bị hệ thống máy tính hiện đại.</p> <p>Có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.</p>
III	Đội ngũ giảng viên	<p>+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53.</p> <p>+ Giảng viên chuyên ngành Giáo dục thể chất: 20 giảng viên, trong đó: 1 PGS, 11 ThS, 8 cử nhân</p>

IV	<p>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học</p>	<p>Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ sinh viên nội trú đảm bảo vệ sinh . Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú. - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
V	<p>Yêu cầu về thái độ học tập của người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có những phẩm chất cơ bản của người giáo viên nhà trường XHCN Việt Nam: thấm nhuần thế giới quan Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu CNXH, yêu học sinh, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm xã hội, đạo đức, tác phong người thầy giáo. ▪ Chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. ▪ Có ý thức vượt khó, vươn lên trong học tập và công tác, có khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc ▪ Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.
VI	<p>Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học Tự nhiên và Khoa học xã hội phù hợp với chuyên ngành đào tạo và khả năng học tập nâng cao trình độ. ▪ Nắm vững các kiến thức cơ bản và nền tảng của lĩnh vực sư phạm và hoạt động TDTT, lý luận và phương pháp các môn thể thao phổ cập. ▪ Nắm được qui trình, phương pháp, qui tắc dạy học và huấn luyện TDTT: Thực tiễn hoạt động giáo dục thể chất

		<p>trường học.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Có kiến thức và năng lực tổ chức hoạt động Đội Thiếu niên TP HCM ở trường THCS; biết tổ chức công tác Đội ở địa phương vào các dịp hè, các ngày hoạt động theo chủ đề. ▪ Biết nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục thể chất. ▪ Biết lập kế hoạch bài dạy và tổ chức dạy học, tổ chức kiểm tra đánh giá môn giáo dục thể chất ở trường THCS. ▪ Biết giáo dục học sinh, biết phối hợp trong công tác giáo dục học sinh. ▪ Có kỹ năng thực hành tốt các môn TDTT để giảng dạy và huấn luyện TDTT. ▪ Biết tổ chức các hoạt động phong trào TDTT quần chúng, huấn luyện các đội tuyển thể thao cơ sở. ▪ Đạt tiêu chuẩn VĐV cấp 2 và cấp 3 ở một số môn thể thao. ▪ Có trình độ Tin học tương đương trình độ B, biết sử dụng các phần mềm hỗ trợ giảng dạy môn giáo dục thể chất. ▪ Có trình độ tiếng Anh tương đương trình độ B. ▪ Có khả năng phối hợp, làm việc theo nhóm và làm việc độc lập; có kỹ năng ứng xử, giao tiếp tốt.
<p>VII</p>	<p>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có đủ khả năng và đảm nhiệm tốt giảng dạy môn giáo dục thể chất trong các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp - Có thể làm công tác giảng dạy Giáo dục thể chất tại các trường Cao đẳng, Đại học trong cả nước nếu đáp ứng đầy đủ những yêu cầu về trình độ và năng lực cao hơn. - Có đủ khả năng làm cán bộ chuyên trách về công tác thể dục thể thao cấp xã, phường, thị trấn, quận, huyện và các tỉnh thành, ngành văn hóa - thể thao. - Có thể đảm nhận công tác nghiên cứu tại các trung tâm, viện nghiên cứu về công tác thể dục thể thao.

16. Ngành: ĐH SP LỊCH SỬ

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt
II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện)	+ Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo. + Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m ² được trang bị hệ thống máy tính hiện đại. + Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường. Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.
III	Đội ngũ giảng viên	+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53. + Giảng viên chuyên ngành SP Lịch sử: 9 giảng viên, trong đó: 3 TS, 5 ThS, 1 cử nhân
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học	Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như: - Được miễn giảm học phí - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ sinh

		<p>viên nội trú đảm bảo vệ sinh . Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có những phẩm chất cơ bản của người thầy giáo trong nhà trường XHCN Việt Nam: Thấm nhuần thể giới quan Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu CNXH, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm cao, có đạo đức, tác phong mẫu mực của người giáo viên. - Có ý thức tự học nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu về chất lượng của sự nghiệp giáo dục cũng như đòi hỏi ngày càng cao của xã hội; có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp. - Có tinh thần tự hào dân tộc, biết tôn trọng, gìn giữ các di sản lịch sử, văn hóa của dân tộc và nhân loại.
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu biết cơ bản về các nguyên lý của chủ nghĩa Mác- Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Những kiến thức cần thiết trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, quản lý hành chính, quản lý giáo dục, quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất. - Có kiến thức toàn diện và hệ thống về Lịch sử Việt Nam và Lịch sử Thế giới. Nắm vững nội dung, chương trình lịch sử Trung học phổ thông. - Nắm vững kiến thức nghiệp vụ sư phạm: Tâm lý học, Giáo dục học, Lý luận và phương pháp dạy học môn Lịch sử ở trường Trung học phổ thông, phương pháp nghiên cứu khoa học lịch sử. - Sử dụng được một ngoại ngữ trong giao tiếp đơn giản, đọc hiểu tài liệu chuyên môn. <p>Có trình độ tin học văn phòng, sử dụng được một số phần mềm trong DH Lịch sử.</p> <p>Về kỹ năng: Đáp ứng các chuẩn kỹ năng nghề nghiệp giáo viên trung học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trên cơ sở đảm bảo và phát huy các kỹ năng cụ thể sau :đình. Có các kỹ năng sư phạm dạy học lịch sử: lập kế hoạch</p>

		<p>dạy học, tổ chức dạy học, sử dụng một số phương tiện kỹ thuật trong dạy học lịch sử ở trường Trung học phổ thông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng giải quyết các tình huống trong hoạt động giáo dục nói chung và dạy học lịch sử nói riêng. - Có kỹ năng sư phạm giáo dục học sinh nói chung và giáo dục học sinh cá biệt. - Có khả năng phát hiện và nghiên cứu các vấn đề phục vụ nhu cầu xã hội.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Các trường trung học, các trường TCCN, trường CĐSP. ▪ Các cơ sở nghiên cứu thuộc các lĩnh vực lịch sử hoặc giáo dục. ▪ Các cơ sở liên quan đến lịch sử: Bảo tàng, các khu di tích, du lịch... ▪ Các cơ quan nhà nước quản lý về Giáo dục và Đào tạo. ▪ Các cơ quan, tổ chức đoàn thể các cấp.

17. Ngành: ĐH SP ĐỊA LÍ

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt
II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường cam kết phục vụ người	<p>+ Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo.</p> <p>+ Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m² được trang bị hệ thống máy tính hiện đại.</p>

	học (phòng học, trang thiết bị, thư viện)	+ Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường. Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.
III	Đội ngũ giảng viên	+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53. + Giảng viên chuyên ngành SP Địa lý: 9 giảng viên, trong đó: 2 TS, 6 ThS, 1 cử nhân.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học	Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như: - Được miễn giảm học phí - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ sinh viên nội trú đảm bảo vệ sinh . Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú. - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có những phẩm chất cơ bản của người thầy giáo trong nhà trường XHCN Việt Nam: Thấm nhuần thế giới quan Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu CNXH, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm cao, có đạo đức, tác phong mẫu mực của người giáo viên. ▪ Có ý thức tự học nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu về chất lượng của sự nghiệp giáo dục cũng như đòi hỏi ngày càng cao của xã hội; có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.

VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành đào tạo và khả năng học tập nâng cao trình độ. ▪ Có kiến thức khoa học cơ sở để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về địa lí. ▪ Có kiến thức cơ bản, vững chắc về khoa học địa lí: Địa lí tự nhiên, địa lí kinh tế - xã hội đại cương, địa lí kinh tế - xã hội của Việt Nam và các vùng, các quốc gia trên thế giới. ▪ Có hiểu biết đúng đắn về mối quan hệ giữa tự nhiên và kinh tế, giữa con người với môi trường và sự phát triển bền vững. ▪ Có kiến thức về hành chính nhà nước, đạo đức và giáo dục đạo đức, mỹ học và giáo dục thẩm mỹ, giáo dục gia đình. ▪ Nắm vững kiến thức tâm lí học, giáo dục học và phương pháp dạy học bộ môn để giảng dạy bộ môn địa lí. ▪ Nắm được chương trình, nội dung, PPDH địa lí ở trường THPT, tiếp cận các quan điểm và phương pháp dạy học hiện đại trong dạy học địa lí. ▪ Có kỹ năng lập kế hoạch dạy học và tổ chức dạy học môn Địa lí ở trường THPT. ▪ Có kỹ năng sử dụng các phương tiện kỹ thuật dạy học địa lí. ▪ Có kỹ năng vẽ bản đồ và lập các biểu đồ. ▪ Có khả năng vận dụng kiến thức khoa học địa lí để giải thích các hiện tượng tự nhiên và xã hội. ▪ Có khả năng giáo dục học sinh và tổ chức các hoạt động tập thể. ▪ Có trình độ Tin học tương đương trình độ B, biết sử dụng các phần mềm để hỗ trợ giảng dạy. ▪ Có trình độ tiếng Anh tương đương trình độ B. ▪ Sử dụng được các kỹ năng làm việc theo nhóm và làm việc độc lập. ▪ Có khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp, chủ động, linh hoạt, sáng tạo.
-----------	--	---

VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học địa lí cho học sinh THPT, đáp ứng yêu cầu về đổi mới nội dung và phương pháp dạy học ở trường phổ thông. - Có thể làm công tác nghiên cứu tại các trung tâm nghiên cứu, các viện nghiên cứu. - Sinh viên tốt nghiệp ra trường có thể đảm nhận công việc trong các lĩnh vực liên quan đến địa lí như: phân vùng - quy hoạch lãnh thổ, quản lý tài nguyên môi trường, các dự án dân số, phát triển nông thôn, đô thị hoá... - Có thể làm chuyên viên và quản lý tại các bộ phận ở các trường trường học, các cơ sở quản lý giáo dục, các cơ sở sản xuất, kinh doanh phù hợp với chuyên môn.
------------	---	---

18. Ngành: ĐH SP SINH HỌC

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt
II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường cam kết phục vụ người học (phòng học,	<ul style="list-style-type: none"> + Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo. + Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m² được trang bị hệ thống máy tính hiện đại. + Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ

	trang thiết bị, thư viện)	<p>đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường.</p> <p>Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.</p>
III	Đội ngũ giảng viên	<p>+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53.</p> <p>+ Giảng viên chuyên ngành SP Sinh học: 8 giảng viên, trong đó: 3 TS, 4 ThS, 1 cử nhân.</p>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học	<p>Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được miễn giảm học phí - Được miễn giảm học phí - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ sinh viên nội trú đảm bảo vệ sinh . Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú. - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có những phẩm chất cơ bản của người giáo viên nhà trường XHCN Việt Nam: thấm nhuần thể giới quan Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu CNXH, yêu học sinh, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm xã hội, đạo đức, tác phong người thầy giáo. ▪ Có khả năng phối hợp, làm việc theo nhóm và làm việc độc lập; có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp. ▪ Chấp hành nghiêm chỉnh Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có ý thức vượt khó, vươn lên trong học tập và công tác, có khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học Tự nhiên và Khoa học xã hội phù hợp với chuyên ngành đào tạo và khả năng học tập nâng cao trình độ. ▪ Có các kiến thức khoa học cơ sở để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về sinh học. <p>Có các kiến thức cơ bản về sinh học: sinh học tế bào, hóa sinh học, thực vật học, động vật học, giải phẫu sinh lí người và động vật, di truyền và sinh học phân tử.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Có kiến thức cơ bản về các chuyên ngành hoá học: hoá học đại cương, hoá học vô cơ, hoá học hữu cơ. ▪ Nắm vững kiến thức tâm lí học, giáo dục học, lí luận và phương pháp dạy học bộ môn để giảng dạy và giáo dục học sinh. ▪ Nắm được nội dung, chương trình môn hoá học sinh học ở trường THPT, tiếp cận các quan điểm và phương pháp dạy học hiện đại trong dạy sinh học ở trường THPT. ▪ Biết thiết kế bài giảng và giảng dạy tốt môn học Sinh học cho học sinh THPT. ▪ Có kỹ năng giải các bài toán hóa học phổ thông. Có kỹ năng thực hành, thí nghiệm và sử dụng các thiết bị dạy học sinh học. ▪ Có khả năng dạy cho học sinh biết các thành tựu khoa học sinh học trong thực tiễn sản xuất và đời sống. ▪ Biết giáo dục học sinh, biết phối hợp trong công tác giáo dục học sinh. ▪ Có khả năng giải quyết các vấn đề do thực tiễn giảng dạy và giáo dục đặt ra. ▪ Có trình độ Tin học tương đương trình độ B, biết sử dụng các phần mềm hỗ trợ cho dạy học môn sinh học ở THPT. Có trình độ tiếng Anh tương đương trình độ B. ▪ Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, có kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm.

VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Làm công tác giảng dạy Sinh học tại các trường THPT, Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề trong cả nước. - Có thể làm công tác giảng dạy Sinh học tại các trường Cao đẳng, Đại học trong cả nước nếu đáp ứng đầy đủ những yêu cầu về trình độ và năng lực cao hơn. - Có thể làm công tác nghiên cứu tại các trung tâm, viện nghiên cứu có nội dung chuyên môn liên quan. - Có thể làm chuyên viên và quản lý tại các bộ phận ở các trường trường học, các cơ sở quản lý giáo dục, các cơ sở sản xuất, kinh doanh phù hợp với chuyên môn
------------	---	---

19. Ngành: ĐH SP HÓA HỌC

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt
II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện)	<p>+ Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, nhiều phòng học đã được trang bị máy chiếu để đáp ứng yêu cầu ĐT</p> <p>+ Các phòng thí nghiệm Hóa học gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng thí nghiệm Hoá học Đại cương-Vô cơ - Phòng thí nghiệm Hoá học hữu cơ - Phòng thí nghiệm Hoá học phân tích - Phòng thí nghiệm Hoá lí <p>+ Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m² được trang bị hệ thống máy tính hiện đại.</p>

		+ Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường.
III	Đội ngũ giảng viên	+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53. + Giảng viên chuyên ngành SP Hóa học: 9 giảng viên, trong đó: 1 PGS, 1 TS, 5 ThS, 2 cử nhân.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học	Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như: - Được miễn giảm học phí - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ sinh viên nội trú đảm bảo vệ sinh . Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú. - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có những phẩm chất cơ bản của người giáo viên nhà trường XHCN Việt Nam: thấm nhuần thế giới quan Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu CNXH, yêu học sinh, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm xã hội, đạo đức, tác phong người thầy giáo. ▪ Có khả năng phối hợp, làm việc theo nhóm và làm việc độc lập; có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp. ▪ Chấp hành nghiêm chỉnh Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. ▪ Có ý thức vượt khó, vươn lên trong học tập và công tác, có khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.

VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Có hiểu biết về Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học Tự nhiên và Khoa học xã hội phù hợp với chuyên ngành đào tạo và khả năng học tập nâng cao trình độ.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Có các kiến thức khoa học cơ sở để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về hoá học. ▪ Có kiến thức cơ bản về các chuyên ngành hoá học: hoá học đại cương, hoá học vô cơ, hoá học hữu cơ, hoá học phân tích, hoá học công nghệ - môi trường, phương pháp dạy học hoá học. ▪ Nắm vững kiến thức tâm lí học, giáo dục học, lí luận và phương pháp dạy học bộ môn để giảng dạy và giáo dục học sinh. ▪ Nắm được nội dung, chương trình môn hoá học ở trường THPT, tiếp cận các quan điểm và phương pháp dạy học hiện đại trong dạy học hoá học ở trường THPT. ▪ Biết thiết kế bài giảng và giảng dạy tốt môn học Hóa học cho học sinh THPT. ▪ Có kỹ năng giải các bài toán hóa học phổ thông. Có kỹ năng thực hành, thí nghiệm và sử dụng các thiết bị dạy học hoá học. ▪ Có khả năng dạy cho học sinh biết các thành tựu khoa học sinh học trong thực tiễn sản xuất và đời sống. ▪ Biết giáo dục học sinh, biết phối hợp trong công tác giáo dục học sinh. ▪ Có khả năng giải quyết các vấn đề do thực tiễn giảng dạy và giáo dục đặt ra. ▪ Có trình độ Tin học tương đương trình độ B, biết sử dụng các phần mềm hỗ trợ cho dạy học môn hoá học và sinh học ở THCS. ▪ Có trình độ tiếng Anh tương đương trình độ B. ▪ Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, có kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm.
-----------	--	---

VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Làm công tác giảng dạy Hóa học tại các trường THPT, Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề trong cả nước. - Có thể làm công tác giảng dạy Hóa học tại các trường Cao đẳng, Đại học trong cả nước nếu đáp ứng đầy đủ những yêu cầu về trình độ và năng lực cao hơn. - Có thể làm công tác nghiên cứu tại các trung tâm, viện nghiên cứu giáo dục. - Có thể làm chuyên viên và quản lý tại các bộ phận ở các trường trường học, nhà máy, xí nghiệp, công ty, cơ sở sản xuất kinh doanh về hóa học.
------------	---	--

20. Ngành: ĐH SƯ PHẠM TOÁN - LÝ

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt
II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện)	<ul style="list-style-type: none"> + Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo. + Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m² được trang bị hệ thống máy tính hiện đại. + Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường. Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> + Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53. + Giảng viên chuyên ngành SP Toán - Lý: 27 giảng viên, trong đó: 1 PGS, 2 TS, 21 ThS, 3 cử nhân.

IV	<p>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học</p>	<p>Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được miễn giảm học phí - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ sinh viên nội trú đảm bảo vệ sinh . Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú. - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
V	<p>Yêu cầu về thái độ học tập của người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có những phẩm chất cơ bản của người thầy giáo trong nhà trường XHCN Việt Nam: thấm nhuần thế giới quan Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu CNXH, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm cao, có đạo đức, tác phong mẫu mực của người giáo viên. ▪ Có ý thức trách nhiệm công dân, có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động, tôn trọng nội quy của cơ quan trường học. ▪ Có phương pháp làm việc khoa học, khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong giảng dạy.
VI	<p>Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên phù hợp với chuyên ngành đào tạo và khả năng học tập nâng cao trình độ. ▪ Có các kiến thức khoa học cơ sở để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về toán học và vật lí. ▪ Hiểu và nắm vững các kiến thức cơ bản về toán học cơ bản: Toán học sơ cấp, toán giải tích, đại số và lí thuyết số, hình học và tôpô, xác suất, thống kê và toán ứng dụng làm cơ sở nghiên cứu các chuyên ngành sâu về toán

		<p>học.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Hiểu và nắm vững các kiến thức cơ bản về vật lí: cơ học, nhiệt học, điện và quang học. ▪ Nắm vững kiến thức tâm lí học, giáo dục học, lí luận và phương pháp dạy học bộ môn để giảng dạy và giáo dục học sinh. ▪ Nắm được nội dung, chương trình môn toán, môn vật lí ở trường THCS, tiếp cận các quan điểm và phương pháp dạy học hiện đại trong dạy học toán và vật lí ở trường THCS. ▪ Có những kỹ năng cơ bản của người làm toán, dạy toán, dạy vật lí. ▪ Biết lập kế hoạch dạy học và tổ chức dạy học môn toán, vật lí ở trường THCS. ▪ Có khả năng sử dụng các phương tiện kĩ thuật phục vụ công tác nghiên cứu và giảng dạy môn toán, vật lí ở trường THCS. ▪ Có khả năng nghiên cứu khoa học giáo dục. ▪ Có khả năng tư duy toán học, khả năng giáo dục để dạy kiến thức toán học, vật lí cho học sinh THCS. ▪ Có kĩ năng thực hành thí nghiệm vật lí, tác phong làm việc khoa học. ▪ Có khả năng giáo dục học sinh, biết phối hợp để tổ chức giáo dục học sinh. ▪ Có trình độ Tin học tương đương trình độ B, có khả năng thiết kế bài giảng điện tử và thực hành bài giảng đó; sử dụng được một số phần mềm hỗ trợ giảng dạy. ▪ Có trình độ tiếng Anh tương đương trình độ B. Biết sử dụng thành thạo các phương tiện, thiết bị hỗ trợ GD. ▪ Có kỹ năng ứng xử sư phạm, khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Giảng dạy toán, vật lí ở các trường THCS, có thể dạy toán ở trường THPT; có thể giảng dạy ở các bậc học cao hơn. ▪ Các cơ quan nhà nước quản lý về Giáo dục và Đào tạo.

21. Ngành: ĐH SP TIẾNG ANH

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt
II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện)	+ Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo. + Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m ² được trang bị hệ thống máy tính hiện đại. + Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường. Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.
III	Đội ngũ giảng viên	+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53. + Giảng viên chuyên ngành SP Tiếng Anh: 26 giảng viên, trong đó: 3 TS; 15 ThS; 8 cử nhân
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học	Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như: - Được miễn giảm học phí - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ sinh viên nội trú đảm bảo vệ sinh . Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và

		<p>đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có những phẩm chất cơ bản của người thầy giáo trong nhà trường XHCN Việt Nam: thấm nhuần thế giới quan Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu CNXH, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm cao, có đạo đức, tác phong mẫu mực của người giáo viên. ▪ Có ý thức tự học nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ; có tinh thần cầu tiến, hợp tác với đồng nghiệp; tận tình, thương yêu, giúp đỡ học sinh.
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học nhân văn phù hợp với chuyên ngành sư phạm tiếng Anh và khả năng học tập nâng cao trình độ. ▪ Có kiến thức khoa học cơ sở để tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về Sư phạm tiếng Anh. ▪ Có kiến thức toàn diện về ngôn ngữ Anh, về văn hoá, xã hội và văn học Anh, Mỹ, tạo điều kiện để sinh viên ra trường dạy tốt môn tiếng Anh ở trường THPT. ▪ Có kiến thức về ngữ pháp, ngữ âm, từ vựng; có khả năng biên, phiên dịch, đảm bảo cho người học có thể hoạt động có hiệu quả trong các lĩnh vực giảng dạy, biên dịch, phiên dịch. ▪ Có kiến thức tâm lý học, giáo dục học và phương pháp dạy học bộ môn để giảng dạy môn tiếng Anh ở trường THPT. ▪ Nắm được chương trình, nội dung, PPDH tiếng Anh ở trường THPT, tiếp cận được các quan điểm và phương pháp dạy học tiếng Anh hiện đại. ▪ Sử dụng các kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp xã hội và chuyên môn thông thường.

		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có kỹ năng lập kế hoạch dạy học và tổ chức dạy tiếng Anh ở các trường THPT. ▪ Có khả năng sử dụng đồ dùng trực quan và các thiết bị dạy học trong giảng dạy tiếng Anh ở trường THPT. ▪ Có khả năng biên dịch tài liệu, phiên dịch tại các nhà máy, công ty, các đơn vị, các doanh nghiệp, hoặc tại các hoạt động như hội thảo, tọa đàm. ▪ Có trình độ Tin học tương đương trình độ B, biết sử dụng thành thạo các phần mềm thuộc chuyên ngành Sư phạm tiếng Anh. ▪ Có trình độ tiếng Trung tương đương trình độ B. ▪ Có kỹ năng làm việc nhóm, làm việc độc lập; khả năng tự học, tự nghiên cứu, khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp; kỹ năng ứng xử. ▪ Có khả năng soạn thảo văn bản hành chính tiếng Việt và tiếng Anh.
<p>VII</p>	<p>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Làm công tác giảng dạy môn tiếng Anh tại các trường THPT, Trung học chuyên nghiệp, các Trường nghề, các Trung tâm ngoại ngữ trong cả nước. ▪ Có thể làm công tác giảng dạy tiếng Anh tại các trường Cao Đẳng, Đại học nếu đáp ứng được đầy đủ yêu cầu về trình độ và năng lực cao hơn. ▪ Có thể làm chuyên viên, quản lý các bộ phận có liên quan ở các cơ sở đào tạo, các trường học và cơ quan quản lý giáo dục các cấp. ▪ Có thể làm công tác biên, phiên dịch ... ở các ngành khác, phù hợp năng lực và nhu cầu sau khi ra trường

22. Ngành: ĐH SP NGỮ VĂN

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt
II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện)	+ Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo. + Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m ² được trang bị hệ thống máy tính hiện đại. + Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường. Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.
III	Đội ngũ giảng viên	+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53. + Giảng viên chuyên ngành SP Ngữ văn: 11 giảng viên, trong đó: 3 TS, 7 ThS, 1 cử nhân.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học	Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như: - Được miễn giảm học phí - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV

		<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ sinh viên nội trú đảm bảo vệ sinh . Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú. - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức trách nhiệm công dân đối với các vấn đề của xã hội, đất nước. - Có thái độ tôn trọng người học, chấp nhận các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp; có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp và xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tích cực; có ý thức tự tôn nghề nghiệp, có tác phong SP. - coi trọng vị trí, vai trò của bộ môn Ngữ văn ở trường phổ thông, thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn và đổi mới phương pháp dạy học bộ môn. - Có ý thức tìm tòi, nghiên cứu và phổ biến kiến thức Văn hóa, Văn học và Tiếng Việt.
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết cơ bản về các nguyên lý chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có hiểu biết cần thiết về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học quản lý hành chính, quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất. - Có kiến thức khoa học cơ sở, nền tảng đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về Văn học và Ngôn ngữ. - Có hiểu biết hệ thống, vững chắc kiến thức văn học Việt Nam, Cơ sở ngôn ngữ và Tiếng Việt, Văn học nước ngoài, có kiến thức về Lý luận văn học, Ngữ văn Hán Nôm. - Có kiến thức cần thiết về Văn hóa và Văn học Việt Nam. - Có hiểu biết đầy đủ về chương trình Ngữ văn ở trường phổ thông; đặc biệt nắm vững nội dung chương trình Ngữ văn ở trường Trung học phổ thông. - Nắm vững kiến thức nghiệp vụ sư phạm, bao gồm Tâm lý học, Giáo dục học và Phương pháp dạy học

		<p>Ngữ văn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình độ ngoại ngữ: Sử dụng được một ngoại ngữ trong giao tiếp đơn giản và đọc - hiểu tài liệu Văn học, Ngôn ngữ. - Có trình độ tin học văn phòng cơ bản; Có thể sử dụng một số phần mềm ứng dụng trong dạy học nói chung và dạy học Ngữ văn nói riêng. <p>Đáp ứng các chuẩn kỹ năng nghề nghiệp giáo viên trung học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trên cơ sở đảm bảo và phát huy các kỹ năng cụ thể sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có các kỹ năng sư phạm dạy học Ngữ văn, có khả năng lập kế hoạch dạy học và tổ chức hoạt động dạy học ở trường phổ thông; có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin truyền thông, các phần mềm dạy học; sử dụng được các phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác nghiên cứu và giảng dạy Ngữ văn. - Có khả năng thiết kế và sử dụng các đồ dùng trực quan phục vụ DH môn Ngữ văn. - Có năng lực tham gia phát triển chương trình giáo dục phổ thông theo định hướng đổi mới công tác giáo dục và tìm tòi vận dụng các tri thức Văn hóa, Văn học địa phương vào nội dung, chương trình giáo dục. - Có kỹ năng sư phạm giáo dục học sinh nói chung và giáo dục học sinh cá biệt. - Có năng lực tích hợp các vấn đề giáo dục Văn hóa, Ngôn ngữ, Nhân học, Xã hội học. - Có năng lực tham gia đề xuất giải quyết các vấn đề xã hội của địa phương. - Có khả năng tổ chức các hoạt động tập thể. - Có khả năng phản ánh, truyền đạt những vấn đề chính trị - xã hội. - Có khả năng nghiên cứu Văn học, Ngôn ngữ và Khoa học giáo dục. - Có khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập; Có khả năng sáng tạo, cập nhật kiến thức, tự nghiên cứu, tự học, khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp.
--	--	---

VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Làm công tác giảng dạy Ngữ văn ở các trường THCS, THPT, THCN trong cả nước - Có thể làm công tác giảng dạy bộ môn Ngữ văn ở các trường Cao đẳng, Đại học trong cả nước nếu đáp ứng đầy đủ về trình độ và năng lực cao hơn. - Có thể làm công tác nghiên cứu, biên tập tại các trung tâm, Viện nghiên cứu văn học, Viện Nghiên cứu Giáo dục.. - Có thể làm chuyên viên và quản lý ở các bộ phận trường học, các cơ sở quản lý giáo dục, công ty phát hành sách báo ...phù hợp với chuyên môn Ngữ văn đã được đào tạo.
------------	---	---

23. Ngành: ĐH HƯỚNG DẪN VIÊN DU LỊCH

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt
II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện)	<ul style="list-style-type: none"> + Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo. + Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m² được trang bị hệ thống máy tính hiện đại. + Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường. <p>Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.</p>

III	Đội ngũ giảng viên	<p>+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53.</p> <p>+ Giảng viên chuyên ngành Hướng dẫn viên du lịch: 9 giảng viên, trong đó: 1 TS, 6 ThS, 2 cử nhân</p>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học	<p>Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ sinh viên nội trú đảm bảo vệ sinh . Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú. - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, tôn trọng nội quy nơi làm việc ▪ Có ý thức trách nhiệm công dân đối với các vấn đề môi trường tự nhiên, xã hội. ▪ Có tinh thần cầu thị, thái độ hợp tác, tương trợ trong công việc. ▪ Có tinh thần tự hào dân tộc, có thái độ tôn trọng, gìn giữ các di sản lịch sử, văn hóa của dân tộc và nhân loại.
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và khoa học tự nhiên phù hợp với chuyên ngành đào tạo và khả năng học tập nâng cao trình độ. ▪ Kiến thức chuyên môn về du lịch và dịch vụ, các nghiệp vụ của nhóm ngành kinh doanh lữ hành du lịch, marketing du lịch Kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn đáp ứng yêu cầu của ngành du lịch như lịch sử, địa lý, văn hóa - xã hội, tài nguyên, môi trường... ▪ Kiến thức chuyên sâu về hướng dẫn du lịch: thiết kế, tổ chức thực hiện các chương trình tham quan, du lịch,

		<p>thuyết minh, hướng dẫn trong du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường du lịch đang ngày càng phát triển ở Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Có khả năng tổ chức, thực hiện các hoạt động liên quan đến chương trình du lịch; ▪ Vận dụng thành thạo kiến thức của chuyên ngành Hướng dẫn vào thực tiễn công việc và có khả năng hướng dẫn, thực hiện chương trình du lịch cũng như tham gia các công tác khác liên quan đến chuyên ngành hướng dẫn du lịch như: kinh doanh lữ hành, khách sạn, dịch vụ tham quan, nghiên cứu, bảo tàng,... ▪ Năng lực tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ▪ Năng lực giải quyết vấn đề và khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm. ▪ Có kỹ năng nghề nghiệp cơ bản về quản lý văn hoá, nghiệp vụ du lịch, nghiệp vụ báo chí, phương pháp nghiên cứu văn hoá để có thể nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Việt Nam học cũng như làm việc trong các lĩnh vực chuyên môn. ▪ Có kiến thức tiếng Anh chuyên ngành, đặc biệt là tiếng Anh du lịch, đáp ứng yêu cầu ở các vị trí làm việc trong ngành du lịch và dịch vụ du lịch quốc tế, có văn hóa giao tiếp tiếng Anh với khách du lịch.
<p>VII</p>	<p>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Là hướng dẫn viên du lịch, thuyết minh viên trong các doanh nghiệp du lịch, các cơ quan chuyên môn, đơn vị, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực du lịch, văn hóa, các bảo tàng... ▪ Đảm trách những công việc tổ chức và quy hoạch, xây dựng và quản lý, phục vụ tại các điểm, khu du lịch, dịch vụ tham quan, giải trí, nghiên cứu...; ▪ Giảng dạy về du lịch tại các trường trung cấp chuyên nghiệp, các trường đại học và cao đẳng trong cả nước nếu đáp ứng đầy đủ những yêu cầu về trình độ, năng lực và được bổ sung thêm kiến thức về nghiệp vụ SP. ▪ Làm công tác nghiên cứu tại các trung tâm, viện nghiên cứu, các tổ chức kinh doanh và hoạt động trong lĩnh vực du lịch; Là chuyên viên trong các đơn vị, cơ quan quản lý nhà nước về du lịch từ cấp huyện, thị đến tỉnh, thành và trung ương;

24. Ngành: ĐH VIỆT NAM HỌC

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt
II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện)	+ Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo. + Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m ² được trang bị hệ thống máy tính hiện đại. + Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường. Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.
III	Đội ngũ giảng viên	+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53. + Giảng viên chuyên ngành Việt Nam học: 9 giảng viên, trong đó: 1 TS, 6 ThS, 2 cử nhân
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học	Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như: - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ sinh viên nội trú đảm bảo vệ sinh . Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và

		<p>đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, tôn trọng nội quy nơi làm việc ▪ Có ý thức trách nhiệm công dân đối với các vấn đề môi trường tự nhiên, xã hội. ▪ Có tinh thần cầu thị, thái độ hợp tác, tương trợ trong công việc. ▪ Có tinh thần tự hào dân tộc, có thái độ tôn trọng, gìn giữ các di sản lịch sử, văn hóa của dân tộc và nhân loại.
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và khoa học tự nhiên phù hợp với chuyên ngành đào tạo và khả năng học tập nâng cao trình độ. ▪ Có các kiến thức khoa học cơ sở để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về Việt Nam học. ▪ Có kiến thức vững chắc, toàn diện, hệ thống, hiện đại và thiết thực về đất nước, con người và văn hóa VN ▪ Có kiến thức tiếng Anh chuyên ngành, đặc biệt là tiếng Anh du lịch, đáp ứng yêu cầu ở các vị trí làm việc trong ngành du lịch và dịch vụ du lịch quốc tế, có văn hóa giao tiếp tiếng Anh với khách du lịch. ▪ Có kỹ năng nghề nghiệp cơ bản về quản lý văn hoá, nghiệp vụ du lịch, nghiệp vụ báo chí, phương pháp nghiên cứu văn hoá để có thể nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Việt Nam học cũng như làm việc trong các lĩnh vực chuyên môn. ▪ Có trình độ Tin học tương đương trình độ B, biết sử dụng thành thạo các phần mềm thuộc chuyên ngành Việt Nam học ▪ Có trình độ tiếng Anh tương đương trình độ B, có khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và nghiên cứu. ▪ Có khả năng giao tiếp và thuyết phục công chúng, có năng lực làm việc theo nhóm, khả năng thuyết trình.

VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Các cơ sở giảng dạy và nghiên cứu chuyên ngành Việt Nam học, văn hóa và du lịch. ▪ Các công ty, doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực du lịch như lữ hành, khách sạn, dịch vụ khác... ▪ Các ban quản lý di tích, thắng cảnh, điểm tham quan du lịch trong cả nước. ▪ Các tổ chức chính phủ và phi chính phủ trong và ngoài nước về các vấn đề xã hội và liên quan tới Việt Nam. ▪ Các cơ quan quản lý về văn hóa các cấp, các đơn vị hoạt động văn hóa quần chúng, hoạt động đoàn thể.
------------	---	---

25. Ngành: ĐH SP MỸ THUẬT

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt
II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện)	<p>+ Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo.</p> <p>+ Phòng học hình hoạ: 4 phòng</p> <p>+ Phòng học trang trí: 1 phòng</p> <p>+ Phòng học bố cục: 2 phòng</p> <p>+ Phòng học điêu khắc: 1 phòng</p> <p>+ Phòng học đa năng: 1 phòng</p> <p>+ Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m² được trang bị hệ thống máy tính hiện đại.</p>

		<p>+ Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường.</p> <p>Có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.</p>
III	Đội ngũ giảng viên	<p>+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53.</p> <p>+ Giảng viên chuyên ngành SP Mỹ thuật: 8 giảng viên, trong đó: 1 TS, 7 ThS.</p>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học	<p>Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được miễn giảm học phí - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ sinh viên nội trú đảm bảo vệ sinh . Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú. - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. ▪ Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động. ▪ Có ý thức trách nhiệm công dân; có tinh thần hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp. ▪ Có ý thức tôn trọng, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng,	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nghệ thuật phù hợp

<p>trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<p>với chuyên ngành đào tạo và khả năng học tập nâng cao trình độ.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Có các kiến thức khoa học cơ sở để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về mỹ thuật. ▪ Nắm vững kiến thức cơ bản về mỹ thuật, bao gồm: Hệ thống lý luận, các khái niệm, nguyên tắc, phương pháp thực hành mỹ thuật trong chương trình đào tạo. ▪ Có kỹ năng về bố cục, dựng hình, phối màu, thể hiện sáng tạo những kiến thức chuyên môn và ứng dụng vào những chủ đề khác nhau trong thực tế cuộc sống. ▪ Có khả năng thiết kế, sáng tạo các sản phẩm như panô, biểu bảng, lôgô, trang trí nội, ngoại thất, các ấn phẩm văn hóa... theo yêu cầu của cuộc sống hiện đại. ▪ Biết trang trí đồ mỹ nghệ, các sản phẩm gốm sứ, thiết kế, tạo dáng sản phẩm, chép tranh nghệ thuật, trang trí bìa sách, báo, tạp chí... ▪ Có khả năng thiết kế đồ họa: chỉnh sửa ảnh, phục hồi ảnh, thiết kế quảng cáo, sáng tác biểu trưng trên máy tính. ▪ Vẽ được tranh phong cảnh, tranh chân dung người, tranh bố cục với các chủ đề, đề tài cụ thể vÒ các ngành nghề khác nhau trong các lĩnh vực của cuộc sống, vẽ ký họa được chân dung người bán thân, toàn thân với các chất liệu: chì, than, bột màu, sơn dầu... ▪ Tham gia trang trí mỹ thuật trong chương trình lễ hội. ▪ Có thể giảng dạy mỹ thuật ở các trường phổ thông, trường chuyên nghiệp văn hóa nghệ thuật (khi có chứng chỉ NVSP). ▪ Có trình độ tin học tương đương trình độ B, sử dụng được các phần mềm trong hoạt động mỹ thuật. ▪ Có trình độ tiếng Anh tương đương trình độ B. ▪ Có khả năng phối hợp trong công tác, làm việc theo nhóm và làm việc độc lập
---	---

VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng giảng dạy chương trình mỹ thuật ở các cấp học phổ thông, các trường sư phạm và các trường văn hóa - nghệ thuật. - Biết thực hiện các công việc về mỹ thuật tại các sở văn hóa; các trung tâm văn hóa tại các huyện thành thị. Phụ trách và đảm nhiệm các công việc về mỹ thuật. - Tham gia hoạt động các phong trào về mỹ thuật của địa phương, trung ương.
------------	---	---

26. Ngành: ĐẠI HỌC SP ÂM NHẠC

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt
II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện)	<ul style="list-style-type: none"> + Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo. + Phòng học múa: 2 phòng + Phòng học cách âm: 5 phòng + Phòng tập biểu diễn: 1 phòng + Phòng thu âm: 1 phòng + Phòng đa phương tiện: 3 phòng + Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m² được trang bị hệ thống máy tính hiện đại.

		<p>+ Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường.</p> <p>Có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.</p>
III	Đội ngũ giảng viên	<p>+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53.</p> <p>+ Giảng viên chuyên ngành SP Âm nhạc: 13 giảng viên, trong đó: 1 TS, 10 ThS, 2 cử nhân.</p>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học	<p>Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được miễn giảm học phí - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ sinh viên nội trú đảm bảo vệ sinh. Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú. - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật. ▪ Chấp hành nghiêm chỉnh Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. ▪ Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp. ▪ Có ý thức tôn trọng, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và nghệ thuật phù hợp với chuyên ngành đào tạo và khả năng học tập nâng cao trình độ.

	<p>ngũ đạt được</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có các kiến thức khoa học cơ sở để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về âm nhạc. ▪ Nắm vững kiến thức cơ bản về âm nhạc, bao gồm hệ thống lý luận, lí thuyết âm nhạc cơ bản, các khái niệm, nguyên tắc và phương pháp thực hành âm nhạc trong chương trình đào tạo. ▪ Biết vận dụng kiến thức âm nhạc vào thực tế hoạt động văn hoá, hoạt động âm nhạc ở cơ sở. ▪ Có khả năng hát đúng nhạc và lời các bài hát, đàn được các tác phẩm khí nhạc, đệm được các ca khúc thông dụng ở mức độ khá trở lên. ▪ Có kĩ năng sử dụng đàn phím điện tử, biết phân tích các tác phẩm âm nhạc viết ở các giọng từ 0 đến 7 dấu hóa để trình diễn; có kĩ năng chỉ huy và dàn dựng hợp xướng từ 2 đến 4 bè với các tác phẩm của Việt nam và nước ngoài. ▪ Biết tổ chức các hoạt động âm nhạc (thiết kế, dàn dựng, biểu diễn) nhằm đáp ứng công tác phong trào văn hóa văn nghệ quần chúng tại cơ sở. ▪ Có thể giảng dạy âm nhạc tại các trường phổ thông (khi có chứng chỉ NVSP) ▪ Có trình độ tin học tương đương trình độ B, sử dụng được các phần mềm về Âm nhạc ▪ Có trình độ tiếng Anh tương đương trình độ B. ▪ Có khả năng phối hợp trong công tác, làm việc theo nhóm và làm việc độc lập. ▪ Có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn và sáng tác
<p>VII</p>	<p>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy chương trình âm nhạc ở các cấp học phổ thông, các trường sư phạm, các khoa sư phạm âm nhạc của các trường nghệ thuật và văn hoá - nghệ thuật và các hệ tương đương. - Các đoàn nghệ thuật, các cơ quan văn hóa có nội dung hoạt động âm nhạc quần chúng và chuyên nghiệp.

27. Ngành: ĐH SP VẬT LÝ

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt
II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện)	+ Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo. + Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m ² được trang bị hệ thống máy tính hiện đại. + Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường. Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.
III	Đội ngũ giảng viên	+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53. + Giảng viên chuyên ngành SP Vật lý: 9 giảng viên, trong đó: 1 PGS, 8 ThS.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học	Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như: - Được miễn giảm học phí - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ sinh

		<p>viên nội trú đảm bảo vệ sinh . Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức trách nhiệm công dân đối với các vấn đề của xã hội, đất nước. - Đảm bảo các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp và xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tích cực, có ý thức tự tôn nghề nghiệp, tác phong sư phạm. - coi trọng vị trí, vai trò của bộ môn vật lý ở trường phổ thông; thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn và đổi mới phương pháp dạy học bộ môn. - Có hứng thú và tình yêu đối với Vật lý; có ý thức liên hệ, áp dụng các kiến thức vật lý vào thực tiễn.
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết cơ bản về các nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cần thiết trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học quản lý hành chính, quản lý giáo dục, quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất. - Có kiến thức đầy đủ và chuyên sâu về vật lý đại cương, về thí nghiệm vật lý; có kiến thức cơ bản về toán cho vật lý, vật lý lý thuyết, điện tử học, thiên văn học, những vấn đề vật lý hiện đại, lịch sử vật lý. - Có kiến thức đầy đủ và cập nhật về LLDH vật lý, về chương trình vật lý phổ thông. - Có hiểu biết cơ bản về thực tiễn dạy học vật lý ở trường phổ thông và thực tiễn dạy học vật lý ở khu vực miền núi phía Bắc, - Nắm vững các kiến thức cơ bản về giáo dục học, tâm lý học, các quan điểm, phương pháp dạy học hiện đại và tổ chức các hoạt động của học sinh trong trường phổ thông. - Có những hiểu biết cơ bản về phẩm chất nghề nghiệp của người giáo viên.

		<ul style="list-style-type: none"> - Trình độ ngoại ngữ : Sử dụng được một ngoại ngữ trong giao tiếp đơn giản và đọc, hiểu tài liệu chuyên môn vật lí. - Có kiến thức cơ bản về tin học để vận dụng vào giảng dạy vật lí. <p>Về kỹ năng: Đáp ứng các chuẩn kỹ năng nghề nghiệp giáo viên trung học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trên cơ sở đảm bảo và phát huy các kỹ năng cụ thể sau :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực tổ chức dạy học vật lí, thực hiện nội dung, chương trình giảng dạy, đổi mới phương pháp, đảm bảo hiệu quả giáo dục cho học sinh phổ thông. - Có khả năng thực hành thí nghiệm vật lí phổ thông, giải thích các hiện tượng vật lí và những ứng dụng của vật lí vào đời sống. - Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học vật lí. - Có các kỹ năng sư phạm giáo dục học sinh nói chung, kỹ năng tổ chức lớp học và kỹ năng chủ nhiệm lớp. - Có khả năng hợp tác chuyên môn với đồng nghiệp, làm việc nhóm, tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.
<p style="text-align: center;">VII</p>	<p style="text-align: center;">Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Làm công tác giảng dạy Ngữ văn ở các trường THCS, THPT, THCN trong cả nước - Có thể làm công tác giảng dạy bộ môn Ngữ văn ở các trường Cao đẳng, Đại học trong cả nước nếu đáp ứng đầy đủ về trình độ và năng lực cao hơn. - Có thể làm công tác nghiên cứu, biên tập tại các trung tâm, Viện nghiên cứu văn học, Viện Nghiên cứu Giáo dục.. - Có thể làm chuyên viên và quản lý ở các bộ phận trường học, các cơ sở quản lý giáo dục, công ty phát hành sách báo ...phù hợp với chuyên môn Ngữ văn đã được đào tạo.

28. Ngành: ĐH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện)	+ Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo. + Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m ² được trang bị hệ thống máy tính hiện đại. + Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường. Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.
III	Đội ngũ giảng viên	+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53. + Giảng viên chuyên ngành Cơ khí: 5 giảng viên, trong đó: 1 TS, 2 ThS, 2 cử nhân
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học	Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như: - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ sinh viên nội trú đảm bảo vệ sinh. Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và

		<p>đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có những phẩm chất cơ bản của người thầy giáo trong nhà trường XHCN Việt Nam: thấm nhuần thế giới quan Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh. ▪ Yêu nghề, yêu trẻ, say mê tận tụy với công việc, tôn trọng và có tinh thần trách nhiệm cao đối với trẻ. ▪ Có lối sống lành mạnh, trung thực, giản dị, nêu gương tốt cho trẻ; có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có ý thức vượt khó; biết hợp tác với phụ huynh và đồng nghiệp.
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên phù hợp với chuyên ngành và khả năng học tập nâng cao trình độ. ▪ Vận dụng kiến thức cơ sở ngành để tính toán, lựa chọn, đo lường và thiết kế công nghệ trong hệ thống sản xuất cơ khí. Vận dụng được một số phần mềm chuyên dụng như: AutoCAD, Solidworks, Catia... trong lĩnh vực thiết kế cơ khí để xây dựng các bản vẽ kỹ thuật. ▪ Hiểu được cấu tạo và nguyên lý hoạt động của các loại máy gia công cắt gọt kim loại nói chung và các máy công cụ thông dụng nói riêng. ▪ Tính toán lựa chọn được vật liệu, máy gia công, thiết bị, dụng cụ cắt; thiết lập được quy trình công nghệ gia công cơ khí, nghiên cứu khoa học và lập dự án công nghệ. ▪ Biết được mối quan hệ kinh tế - kỹ thuật cơ bản trong sản xuất công nghiệp để xây dựng, tổ chức, điều hành và quản lý sản xuất trong các doanh nghiệp công nghiệp. ▪ Sử dụng tốt các phần mềm kỹ thuật chuyên ngành và các kiến thức cơ bản để tính toán thiết kế chế tạo máy và chi tiết máy, hệ thống sản xuất và các loại sản phẩm là thiết bị phục vụ nền kinh tế quốc dân và cộng đồng.

		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Kỹ năng phân tích, tìm hiểu yêu cầu thực tiễn để lựa chọn phương án kinh tế, quy trình công nghệ, thiết bị, vật tư đảm bảo yêu cầu kinh tế - kĩ thuật. ▪ Có trình độ tiếng Anh trình độ B. Tin học văn phòng tương đương trình độ B; sử dụng tốt các phần mềm hỗ trợ của ngành học để tính toán, thiết kế hoặc lập trình đơn giản và ứng dụng vào thực tế công việc. ▪ Có khả năng phối hợp, làm việc theo nhóm và làm việc độc lập; có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Làm các công việc quản lý, điều hành tại các đơn vị sản xuất cơ khí chế tạo máy và các doanh nghiệp công nghiệp. ▪ Làm các công việc như: tư vấn, thiết kế, chế tạo, vận hành, kiểm tra, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống thiết bị, dây truyền công nghệ trong các doanh nghiệp sản xuất. ▪ Làm việc ở các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến lĩnh vực Kỹ thuật Cơ khí. ▪ Nghiên cứu khoa học, giảng dạy các môn học thuộc chuyên ngành Kỹ thuật Cơ khí ở các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp.

29. Ngành: ĐH KINH TẾ ĐẦU TƯ

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt.
II	Điều kiện cơ sở vật	+ Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy

	chất của nhà trường cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện)	<p>móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo.</p> <p>+ Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m² được trang bị hệ thống máy tính hiện đại.</p> <p>+ Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường.</p> <p>Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.</p>
III	Đội ngũ giảng viên	<p>+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53.</p> <p>+ Giảng viên chuyên ngành Kinh tế: 13 giảng viên, trong đó: 3 TS, 5 ThS, 5 Cử nhân.</p>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học	<p>Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ sinh viên nội trú đảm bảo vệ sinh. Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú. - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có những phẩm chất cơ bản của người thầy giáo trong nhà trường XHCN Việt Nam: thấm nhuần thế giới quan Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu CNXH, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm cao, có đạo đức, tác phong mẫu mực của người cán bộ. ▪ Có tinh thần trách nhiệm trong công tác, biết vận động các lực lượng trong và ngoài nhà trường thực hiện xã hội hóa giáo dục; có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.

<p style="text-align: center;">VI</p>	<p style="text-align: center;">Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên phù hợp với chuyên ngành Kinh tế và khả năng học tập nâng cao trình độ. ▪ Có các kiến thức về kinh tế học hiện đại, các lý thuyết của các học thuyết kinh tế và kinh tế thế giới. Có kiến thức cơ bản về tổ chức xây dựng, thẩm định và quản lý dự án đầu tư, nắm vững luật đầu tư, quy chế đấu thầu và quản lý tốt các danh mục đầu tư. Sinh viên có khả năng giải quyết các vấn đề về kinh tế trong phạm vi nghề nghiệp được giao. ▪ Có khả năng phân tích, đánh giá các hoạt động kinh tế và dự báo những biến động của nền kinh tế; xây dựng chiến lược đầu tư và kế hoạch đầu tư; xây dựng các quy chế đấu thầu và tổ chức điều hành các nghiệp vụ về đấu thầu, đầu tư; xây dựng, phân tích, đánh giá, hoạch định và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội. ▪ Nắm vững các quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế về kinh tế đầu tư. Có khả năng giải quyết các vấn đề kinh tế phát sinh trong công việc. ▪ Kỹ năng tư duy phân tích và tổng hợp các vấn đề kinh tế nói chung và kinh tế Đầu tư nói riêng; Kỹ năng giải quyết vấn đề gắn với thực tiễn công việc; ▪ Có trình độ Tin học tương đương trình độ B và tiếng Anh tương đương trình độ B. ▪ Có khả năng phối hợp, làm việc theo nhóm và làm việc độc lập. Có kỹ năng thuyết trình, trình bày ý tưởng; kỹ năng viết báo cáo, thiết lập, thẩm định và quản lý, đánh giá dự án đầu tư. ▪ Có khả năng tham gia các hoạt động tư vấn đầu tư cho các cơ quan Nhà nước các cấp và các doanh nghiệp. ▪ Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục cũng như đòi hỏi ngày càng cao của xã hội.
--	---	--

VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế nông nghiệp sẽ có cơ hội và khả năng làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư như các Bộ: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ tài chính, Ngân hàng và các bộ có liên quan đến hoạt động đầu tư, UBND các cấp..., các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ như các tổng công ty, doanh nghiệp, cơ quan tư vấn dịch vụ đầu tư, các cục, vụ, viện, trường ĐH, CD đào tạo về kinh tế. ▪ Là chuyên viên thuộc các dự án phát triển, dự án liên ngành của các tổ chức quốc tế hoặc phi chính phủ.
------------	---	---

30. Ngành: ĐH CÔNG TÁC XÃ HỘI

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện)	<p>+ Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo.</p> <p>+ Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m² được trang bị hệ thống máy tính hiện đại.</p> <p>+ Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường.</p> <p>Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.</p>
III	Đội ngũ giảng viên	<p>+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53.</p> <p>+ Giảng viên chuyên ngành: 15 giảng viên, trong đó: 02 TS, 11 ThS, 2 cử nhân</p>

IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học	<p>Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ sinh viên nội trú đảm bảo vệ sinh . Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú. - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có những phẩm chất cơ bản của người thầy giáo trong nhà trường XHCN Việt Nam: thấm nhuần thế giới quan Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu CNXH, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm cao, có đạo đức, tác phong mẫu mực của người cán bộ. ▪ Tuân thủ các quy điều đạo đức nghề nghiệp của một nhà nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn nói chung, và nhà nghiên cứu và thực hành Công tác xã hội nói riêng.
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên phù hợp với chuyên ngành Công tác xã hội và khả năng học tập nâng cao trình độ. ▪ Hiểu và vận dụng sáng tạo được kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành nghề Công tác xã hội; Có khả năng nghiên cứu, phát hiện và trợ giúp cá nhân, nhóm, cộng đồng tự giải quyết những vấn đề xã hội. Đặc biệt, sinh viên hiểu và vận dụng được kiến thức và kỹ năng chuyên sâu trong các lĩnh vực công tác xã hội với trẻ em, người khuyết tật, các nhóm đối tượng yếu thế, gia đình và trường học, để giúp đỡ cá nhân, nhóm và cộng đồng chịu thiệt thòi trong xã hội... tự vươn lên giải quyết những khó khăn, đáp ứng được nhu cầu

		<p>cuộc sống của chính mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Cung cấp được các dịch vụ công tác xã hội chuyên nghiệp tại các cơ sở và tổ chức xã hội trong các lĩnh vực an sinh xã hội, sức khỏe và giáo dục...; Cung ứng được các dịch vụ xã hội, thực hiện các hoạt động liên quan đến các tổ chức đoàn thể và tổ chức xã hội; Biết làm công tác xã hội chuyên nghiệp trong các lĩnh vực liên quan như sức khỏe, giáo dục, pháp luật, truyền thông, xã hội, văn hóa... ▪ Tham gia được cùng các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội để xây dựng, quản lý, đánh giá các dự án phát triển cộng đồng, xóa đói giảm nghèo và phát triển nông thôn. ▪ Sử dụng được các kỹ năng công tác xã hội cá nhân, nhóm vào việc cung cấp các dịch vụ trợ giúp các cá nhân, gia đình và nhóm để giúp họ tăng cường năng lực tự giải quyết vấn đề và đáp ứng nhu cầu của mình; đặc biệt cần có khả năng giao tiếp tốt, hiểu và dễ thông cảm với những đối tượng cần được quan tâm, giúp đỡ. ▪ Đánh giá, phát hiện các vấn đề trong cộng đồng, huy động nguồn lực phát triển cộng đồng, tham gia quản lý và thực hiện các dự án phát triển cộng đồng; Vận động và tham gia xây dựng chính sách xã hội và các chính sách có liên quan; Biết thiết kế các loại đề cương nghiên cứu chính trong Công tác xã hội: nghiên cứu khám phá, nghiên cứu mô tả, nghiên cứu giải thích và nghiên cứu can thiệp. ▪ Biết sử dụng các phương pháp nghiên cứu chính trong Công tác xã hội: xây dựng bộ công cụ để nghiên cứu thực nghiệm, phân tích tài liệu (sơ cấp, thứ cấp), phương pháp chọn mẫu, trung cầu ý kiến, phỏng vấn, quan sát, lựa chọn địa bàn và biết viết lịch sử vấn đề nghiên cứu. ▪ Phân tích, đánh giá, áp dụng mô hình tiếp cận phục vụ cho phát triển nghề nghiệp (giảng dạy, kiểm huấn). ▪ Có trình độ Tin học tương đương trình độ B và tiếng Anh tương đương trình độ B. ▪ Tiếp cận và áp dụng tri thức một cách tích cực, chủ động, hiệu quả trong từng phạm vi hoạt động cụ thể của mình, ứng xử linh hoạt trong công việc, với đồng nghiệp và đối tác; biết cách tiếp cận và giải quyết các vấn
--	--	--

		<p>đề khó khăn liên quan đến các trường hợp thuộc lĩnh vực công tác xã hội; có kỹ năng xử lý thông tin, ứng biến trước những tình huống bất ngờ cũng như năng lực, trình độ giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình tác nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục cũng như đòi hỏi ngày càng cao của xã hội.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Làm việc tại các cơ quan quản lý Nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, Viện nghiên cứu, trường đại học, các cơ quan nhà nước, các tổ chức phi chính phủ, các công ty. ▪ Làm việc tại các trung tâm bảo trợ xã hội, trung tâm giáo dục xã hội ở các huyện, tỉnh, các tổ chức bảo trợ xã hội từ trung ương đến địa phương. ▪ Làm công ứng dịch vụ công tác xã hội tại các tổ chức chính trị - xã hội và đoàn thể quần chúng (Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ, Liên đoàn lao động, Mặt trận tổ quốc, Hội khuyến học...). ▪ Làm công tác xã hội chuyên nghiệp trong các lĩnh vực khác nhau như: sức khỏe, giáo dục, pháp luật, truyền thông, xã hội...tại các cơ quan thuộc ngành Y tế, ngành Lao động Thương binh và Xã hội các cấp, ▪ Là chuyên viên thuộc các dự án phát triển, dự án liên ngành của các tổ chức quốc tế hoặc phi chính phủ.

31. Ngành: **CĐ GIÁO DỤC TIỂU HỌC**

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt

II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện)	<p>+ Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo.</p> <p>+ Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m² được trang bị hệ thống máy tính hiện đại.</p> <p>+ Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường.</p> <p>Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.</p>
III	Đội ngũ giảng viên	<p>+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53.</p> <p>+ Giảng viên chuyên ngành Giáo dục tiểu học: 12 giảng viên, trong đó: 3 TS; 8 ThS; 1 cử nhân</p>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học	<p>Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được miễn giảm học phí - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ sinh viên nội trú đảm bảo vệ sinh . Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú. - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có những phẩm chất cơ bản của người thầy giáo trong nhà trường XHCN Việt Nam: thấm nhuần thế giới quan Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu CNXH, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm cao, có đạo đức, tác phong mẫu mực của người giáo viên.

		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có tinh thần trách nhiệm trong công tác, biết vận động các lực lượng trong và ngoài nhà trường thực hiện xã hội hóa giáo dục; có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên phù hợp với chuyên ngành Giáo dục Tiểu học và khả năng học tập nâng cao trình độ. ▪ Có các kiến thức khoa học cơ sở để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ngành tiểu học. ▪ Hiểu và nắm vững kiến thức chuyên môn, đảm bảo dạy tốt các môn học và các hoạt động giáo dục trong chương trình các lớp cấp tiểu học; được nâng cao về 3 môn Tiếng Việt, Toán, Tự nhiên – Xã hội, tạo điều kiện để sinh viên tốt nghiệp có thể học tiếp lên trình độ đại học. ▪ Có kiến thức cơ bản về tâm lý học, giáo dục học, phương pháp dạy học ở tiểu học để dạy học, giáo dục học sinh ở trường tiểu học. ▪ Nắm được nội dung, chương trình, tiếp cận các quan điểm và phương pháp dạy học hiện đại trong dạy học ở tiểu học. ▪ Có kiến thức về môi trường, dân số, an ninh – quốc phòng, an toàn giao thông, quyền trẻ em, y tế học đường để có thể thực hiện giáo dục tích hợp. ▪ Biết lập kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài học theo định hướng đổi mới phương pháp dạy học ở tiểu học. ▪ Biết tổ chức giáo dục học sinh và dạy tốt các môn học ở cấp tiểu học. ▪ Có kỹ năng tổ chức quản lý lớp học, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh. ▪ Biết sử dụng các phương tiện, đồ dùng dạy học và một số phương tiện nghe nhìn thông dụng để hỗ trợ GD ▪ Biết giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giáo dục ở tiểu học. ▪ Có trình độ tin học tương đương trình độ B, biết sử dụng các phần mềm dạy học ở tiểu học. ▪ Có trình độ tiếng Anh tương đương trình độ B.

		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có khả năng phối hợp, làm việc theo nhóm và làm việc độc lập. ▪ Có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục cũng như đòi hỏi ngày càng cao của xã hội.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Các trường tiểu học, các cơ quan quản lý giáo dục. ▪ Các khoa Giáo dục tiểu học của các trường TCSP.

32. Ngành: **CD GIÁO DỤC MẦM NON**

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt
II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện)	<p>+ Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo.</p> <p>+ Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m² được trang bị hệ thống máy tính hiện đại.</p> <p>+ Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường.</p> <p>Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.</p>
III	Đội ngũ giảng viên	<p>+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53.</p> <p>+ Giảng viên chuyên ngành Giáo dục mầm non: 9 giảng viên, trong đó: 6 ThS; 3 cử nhân</p>

IV	<p>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học</p>	<p>Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được miễn giảm học phí - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ sinh viên nội trú đảm bảo vệ sinh . Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú. - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
V	<p>Yêu cầu về thái độ học tập của người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có những phẩm chất cơ bản của người thầy giáo trong nhà trường XHCN Việt Nam: thấm nhuần thể giới quan Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh. ▪ Yêu nghề, yêu trẻ, say mê tận tụy với công việc, tôn trọng và có tinh thần trách nhiệm cao đối với trẻ. ▪ Có lối sống lành mạnh, trung thực, giản dị, nêu gương tốt cho trẻ; có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có ý thức vượt khó; biết hợp tác với phụ huynh và đồng nghiệp.
VI	<p>Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên phù hợp với chuyên ngành Giáo dục mầm non và khả năng học tập nâng cao trình độ. ▪ Có các kiến thức khoa học cơ sở để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ngành Giáo dục mầm non. ▪ Hiểu và nắm vững kiến thức khoa học giáo dục mầm non; biết vận dụng các kiến thức đó vào việc tổ chức và đánh giá các hoạt động giáo dục trẻ: phát triển ngôn ngữ, văn học, toán, giáo dục thể chất, môi trường xung quanh, tạo hình, âm nhạc.

		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về mục tiêu, nội dung, chương trình giáo dục mầm non, phương pháp tổ chức, đánh giá các hoạt động giáo dục và sự phát triển của trẻ em ở các cơ sở giáo dục mầm non. ▪ Biết lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ về các mặt sức khỏe, văn hoá, thẩm mỹ phù hợp với yêu cầu từng độ tuổi và điều kiện thực tế. ▪ Biết tổ chức các hoạt động chung có chủ đích, hoạt động vui chơi cho trẻ. ▪ Biết xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường và gia đình, chuẩn bị tốt các điều kiện cho trẻ vào lớp 1. ▪ Biết kiểm tra và đánh giá sự phát triển của trẻ theo từng độ tuổi, chăm sóc sức khỏe cho trẻ. ▪ Biết giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giáo dục ở mầm non. ▪ Có trình độ tin học tương đương trình độ B, biết sử dụng các phần mềm hỗ trợ cho các hoạt động có chủ đích trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non. ▪ Có trình độ tiếng Anh tương đương trình độ B. ▪ Có khả năng phối hợp, làm việc theo nhóm và làm việc độc lập; có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.
VII	<p style="text-align: center;">Vị trí làm việc sau khi tốt nghịệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Làm giáo viên tại các trường mầm non, các cơ sở giáo dục trẻ mầm non. ▪ Có thể làm công tác quản lý giáo dục mầm non tại các phòng Giáo dục, sở Giáo dục và Đào tạo. ▪ Khoa Giáo dục mầm non của trường TCSP. ▪ Các tổ chức, đoàn thể liên quan đến công tác giáo dục trẻ em.

33. Ngành: CD SƯ PHẠM SỬ - GDCD

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt
II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện)	+ Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo. + Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m ² được trang bị hệ thống máy tính hiện đại. + Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường. Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.
III	Đội ngũ giảng viên	+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53. + Giảng viên chuyên ngành Sử - GDCD: 9 giảng viên, trong đó: 3 TS, 5 ThS, 1 cử nhân
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học	Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như: - Được miễn giảm học phí - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ sinh

		<p>viên nội trú đảm bảo vệ sinh . Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có những phẩm chất cơ bản của người thầy giáo trong nhà trường XHCN Việt Nam: Thấm nhuần thể giới quan Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu CNXH, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm cao, có đạo đức, tác phong mẫu mực của người giáo viên. - Có ý thức tự học nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu về chất lượng của sự nghiệp giáo dục cũng như đòi hỏi ngày càng cao của xã hội; có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp. - Có tinh thần tự hào dân tộc, biết tôn trọng, gìn giữ các di sản lịch sử, văn hóa của dân tộc và nhân loại.
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành đào tạo và khả năng học tập nâng cao trình độ. ▪ Có các kiến thức khoa học cơ sở để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về lịch sử. ▪ Có kiến thức vững chắc, toàn diện và hệ thống về lịch sử Việt nam và lịch sử thế giới; các kiến thức liên quan phục vụ cho quá trình học tập và nghiên cứu lịch sử như khảo cổ học, dân tộc học, văn hoá học, địa phương học... ▪ Có kiến thức cơ bản, sâu về một số chuyên ngành lịch sử: lịch sử dân tộc, lịch sử thế giới, lịch sử văn hóa. ▪ Có kiến thức về hành chính nhà nước, đạo đức và giáo dục đạo đức, mỹ học và giáo dục thẩm mỹ, giáo dục gia đình. ▪ Nắm vững kiến thức tâm lí học, giáo dục học và phương pháp dạy học bộ môn để giảng dạy môn lịch sử và môn GDCD ở trường THCS.

		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Nắm được chương trình, nội dung, hình thức tổ chức, PPDH lịch sử và GDCD ở trường THCS, tiếp cận các quan điểm và phương pháp dạy học hiện đại trong dạy học hai môn học này. ▪ Có kỹ năng lập kế hoạch dạy học và tổ chức dạy học lịch sử và GDCD ở các trường THCS. ▪ Có khả năng sử dụng đồ dùng trực quan và các thiết bị dạy học trong giảng dạy lịch sử ở trường THCS. ▪ Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy lịch sử địa phương. ▪ Có kỹ năng giáo dục học sinh, khả năng tổ chức các hoạt động tập thể. ▪ Có phương pháp nghiên cứu khoa học các chuyên ngành lịch sử và khoa học giáo dục; biết phân tích và giải quyết những vấn đề thực tế trong dạy học và giáo dục. ▪ Có trình độ Tin học tương đương trình độ B, biết sử dụng các phần mềm dạy học lịch sử, GDCD trong quá trình giảng dạy. ▪ Có trình độ tiếng Anh tương đương trình độ B. ▪ Có khả năng phối hợp, làm việc theo nhóm và làm việc độc lập.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Các trường Trung học cơ sở ▪ Các cơ sở nghiên cứu thuộc các lĩnh vực lịch sử hoặc giáo dục. ▪ Các cơ sở liên quan đến lịch sử: Bảo tàng, các khu di tích, du lịch... ▪ Các cơ quan, tổ chức đoàn thể các cấp.

34. Ngành: CDSP TIẾNG ANH

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu

		chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt
II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện)	<p>+ Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo.</p> <p>+ Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m² được trang bị hệ thống máy tính hiện đại.</p> <p>+ Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường.</p> <p>Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.</p>
III	Đội ngũ giảng viên	<p>+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53.</p> <p>+ Giảng viên chuyên ngành SP Tiếng Anh: 26 giảng viên, trong đó: 3 TS, 15 ThS, 8 cử nhân</p>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học	<p>Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được miễn giảm học phí - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ sinh viên nội trú đảm bảo vệ sinh . Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú. - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.

V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có những phẩm chất cơ bản của người thầy giáo trong nhà trường XHCN Việt Nam: thấm nhuần thế giới quan Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu CNXH, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm cao, có đạo đức, tác phong mẫu mực của người giáo viên. ▪ Có ý thức tự học nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ; có tinh thần cầu tiến, hợp tác với đồng nghiệp; tận tình, thương yêu, giúp đỡ học sinh.
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học nhân văn phù hợp với chuyên ngành sư phạm tiếng Anh và khả năng học tập nâng cao trình độ. ▪ Có kiến thức khoa học cơ sở để tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về Sư phạm tiếng Anh. ▪ Có kiến thức toàn diện về ngôn ngữ Anh, về văn hoá, xã hội và văn học Anh, Mỹ, tạo điều kiện để sinh viên ra trường dạy tốt môn tiếng Anh ở trường THCS. ▪ Có kiến thức về ngữ pháp, ngữ âm, từ vựng; có khả năng biên, phiên dịch, đảm bảo cho người học có thể hoạt động có hiệu quả trong các lĩnh vực giảng dạy, biên dịch, phiên dịch. ▪ Có kiến thức tâm lí học, giáo dục học và phương pháp dạy học bộ môn để giảng dạy môn tiếng Anh ở trường THCS. ▪ Nắm được chương trình, nội dung, PPDH tiếng Anh ở trường THCS, tiếp cận được các quan điểm và phương pháp dạy học tiếng Anh hiện đại. ▪ Sử dụng các kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp xã hội và chuyên môn thông thường. ▪ Có kỹ năng lập kế hoạch dạy học và tổ chức dạy tiếng Anh ở các trường THCS. ▪ Có khả năng sử dụng đồ dùng trực quan và các thiết bị dạy học trong giảng dạy tiếng Anh ở trường THCS. ▪ Có khả năng biên dịch tài liệu, phiên dịch tại các nhà máy, công ty, các đơn vị, các doanh nghiệp, hoặc tại các

		<p>hoạt động như hội thảo, tọa đàm.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Có trình độ Tin học tương đương trình độ B, biết sử dụng thành thạo các phần mềm thuộc chuyên ngành Sư phạm tiếng Anh. ▪ Có trình độ tiếng Trung tương đương trình độ B. ▪ Có kỹ năng làm việc nhóm, làm việc độc lập; khả năng tự học, tự nghiên cứu, khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp; kỹ năng ứng xử. ▪ Có khả năng soạn thảo văn bản hành chính tiếng Việt và tiếng Anh.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Các trường THCS, TCCN, dạy nghề. ▪ Bộ phận đối ngoại của các cơ quan quản lý nhà nước các ngành các cấp. ▪ Các cơ quan nhà nước quản lý về Giáo dục và Đào tạo. ▪ Các đơn vị có nhu cầu sử dụng lao động biết tiếng Anh: Tổ chức nhà nước, các doanh nghiệp, các văn phòng đại diện.

35. Ngành: CD CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt
II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường cam kết	<p>+ Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo.</p> <p>+ Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m² được trang bị hệ thống</p>

	phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện)	<p>máy tính hiện đại.</p> <p>+ Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường.</p> <p>Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.</p>
III	Đội ngũ giảng viên	<p>+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53.</p> <p>+ Giảng viên chuyên ngành: 16 giảng viên, trong đó: 3 TS, 11 ThS, 2 cử nhân.</p>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học	<p>Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ sinh viên nội trú đảm bảo vệ sinh. Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú. - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp. ▪ Có phương pháp làm việc khoa học, biết giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn áp dụng tin học.
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên phù hợp với chuyên ngành đào tạo và khả năng học tập nâng cao trình độ. ▪ Có các kiến thức khoa học cơ sở để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về Tin học.

		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Vận dụng các kiến thức về lập trình máy tính, lý thuyết đồ thị, cấu trúc máy tính, hệ điều hành... để từ đó triển khai nghiên cứu sâu hơn, tiếp cận với các công nghệ mới. ▪ Vận dụng kiến thức chuyên ngành: cấu trúc dữ liệu và giải thuật, công nghệ phần mềm, mạng máy tính, lập trình quản lý, đồ họa máy tính, thiết kế web... đáp ứng nhu cầu cơ bản của xã hội về lĩnh vực công nghệ thông tin: công nghệ mạng; đồ họa; thiết kế, xây dựng và khai thác các hệ thống dữ liệu; phát triển phần mềm. ▪ Có khả năng khảo sát thực tế, thu thập thông tin, phân tích và thiết kế hệ thống thông tin; ▪ Có khả năng quản trị và khai thác mạng, quản lý và sử dụng các hệ thống máy tính, sử dụng các phương tiện hiện đại trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông. ▪ Có khả năng tìm hiểu, vận dụng khai thác và chuyển giao các sản phẩm công nghệ thông tin. ▪ Đề xuất, phản biện và tư vấn các vấn đề thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin. ▪ Đạt trình độ B về tiếng Anh hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương. ▪ Có khả năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập và theo nhóm. ▪ Biết cách tổ chức và điều khiển các hoạt động tập thể. ▪ Có khả năng tự học, tự nghiên cứu và thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp. ▪ Đề xuất, phản biện và tư vấn các vấn đề thuộc lĩnh vực Công nghệ thông tin.
VII	<p style="text-align: center;">Vị trí làm việc sau khi tốt nghề nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp có sử dụng CNTT trong công việc, bộ phận vận hành và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin; các công ty tư vấn thiết kế các giải pháp về mạng, các giải pháp công nghệ thông tin. - Các công ty máy tính: phát triển phần mềm, thiết kế website, gia công phần mềm, cung cấp thiết bị máy tính, các công ty phân phối và bảo trì các thiết bị máy tính. - Các trường phổ thông, trung học chuyên nghiệp, các viện nghiên cứu và chuyển giao công nghệ CNTT.

36. Ngành: CD KẾ TOÁN

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện)	+ Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo. + Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m ² được trang bị hệ thống máy tính hiện đại. + Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường. Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.
III	Đội ngũ giảng viên	+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53. + Giảng viên chuyên ngành Kế toán: 10 giảng viên, trong đó: 1 TS, 8 ThS; 1 cử nhân
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học	Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như: - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ

		<p>sinh viên nội trú đảm bảo vệ sinh . Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức trách nhiệm công dân, làm việc theo hiến pháp và pháp luật, có đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, ý thức tổ chức kỷ luật, tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp. - Thường xuyên cập nhật kiến thức về kế toán trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tích cực phát huy sáng kiến và sáng tạo trong công việc. - Có hứng thú và tình yêu đối với khoa học; có ý thức liên hệ, áp dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn.
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên phù hợp với chuyên ngành Kế toán và khả năng học tập ở trình độ cao hơn. ▪ Có kiến thức khoa học cơ sở để tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về kế toán. ▪ Có kiến thức cơ bản về kế toán tài chính, kế toán quản trị, kế toán hành chính sự nghiệp, kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ, kế toán quốc tế, tổ chức công tác kế toán, kế toán máy; đảm bảo khả năng thích ứng nhanh với đòi hỏi của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, xã hội và các tổ chức khác. ▪ Có các kiến thức về kiểm toán, tài chính doanh nghiệp, thị trường chứng khoán... ▪ Nắm vững qui trình công nghệ kế toán, phân tích các hoạt động kinh doanh, các hiện tượng tài chính; có khả năng hoạch định chính sách kế toán. ▪ Có kỹ năng thực hành kế toán, phân tích hoạt động kinh doanh; biết phân tích các hiện tượng tài chính. ▪ Có khả năng nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kế toán, biết vận dụng những thành tựu của khoa học kế toán hiện đại vào công việc.

		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có trình độ tin học tương đương trình độ B; biết sử dụng thành thạo các phần mềm thuộc chuyên ngành Kế toán. ▪ Có trình độ tiếng Anh tương đương trình độ B. ▪ Có kỹ năng thuyết trình, diễn giải về các nghiệp vụ kế toán. ▪ Có khả năng giao tiếp, làm việc nhóm và làm việc độc lập, khả năng thích ứng với yêu cầu của nghề nghiệp.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Làm việc tại các phòng kế toán tài vụ trong các doanh nghiệp, cơ quan, các tổ chức kinh tế. ▪ Các ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, quỹ tiết kiệm, quỹ đầu tư, công ty tài chính, công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm... ▪ Các công ty kiểm toán thuộc mọi thành phần kinh tế.

37. Ngành: CDSP SINH - HÓA

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt
II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường cam kết phục vụ người học (phòng học,	<ul style="list-style-type: none"> + Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo. + Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m² được trang bị hệ thống máy tính hiện đại. + Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ

	trang thiết bị, thư viện)	<p>đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường.</p> <p>Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.</p>
	Đội ngũ giảng viên	<p>+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53.</p> <p>+ Giảng viên chuyên ngành: 17 giảng viên, trong đó: 1PGS, 4 TS, 9 ThS, 3 cử nhân.</p>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học	<p>Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được miễn giảm học phí - Được miễn giảm học phí - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ sinh viên nội trú đảm bảo vệ sinh . Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú. - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có những phẩm chất cơ bản của người giáo viên nhà trường XHCN Việt Nam: thấm nhuần thế giới quan Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu CNXH, yêu học sinh, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm xã hội, đạo đức, tác phong người thầy giáo. ▪ Có khả năng phối hợp, làm việc theo nhóm và làm việc độc lập; có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.

		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chấp hành nghiêm chỉnh Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. ▪ Có ý thức vượt khó, vươn lên trong học tập và công tác, có khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.
VI	<p>Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học Tự nhiên và Khoa học xã hội phù hợp với chuyên ngành đào tạo và khả năng học tập nâng cao trình độ. ▪ Có các kiến thức khoa học cơ sở để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về hoá học và sinh học. <p>Có các kiến thức cơ bản về sinh học: sinh học tế bào, hóa sinh học, thực vật học, động vật học, giải phẫu sinh lí người và động vật, di truyền và sinh học phân tử.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Có kiến thức cơ bản về các chuyên ngành hoá học: hoá học đại cương, hoá học vô cơ, hoá học hữu cơ, hoá học phân tích, hoá học công nghệ - môi trường, phương pháp dạy học hoá học. ▪ Nắm vững kiến thức tâm lí học, giáo dục học, lí luận và phương pháp dạy học bộ môn để giảng dạy và giáo dục HS. ▪ Nắm được nội dung, chương trình môn hoá học sinh học ở trường THPT, tiếp cận các quan điểm và phương pháp dạy học hiện đại trong dạy học hoá học, sinh học ở trường THPT. ▪ Biết thiết kế bài giảng và giảng dạy tốt môn học Sinh học và Hóa học cho học sinh THPT. ▪ Có kỹ năng giải các bài toán hóa học phổ thông. Có kỹ năng thực hành, thí nghiệm và sử dụng các thiết bị dạy học hoá học, sinh học. ▪ Có khả năng dạy cho học sinh biết các thành tựu khoa học sinh học trong thực tiễn sản xuất và đời sống. ▪ Biết giáo dục học sinh, biết phối hợp trong công tác giáo dục học sinh. ▪ Có khả năng giải quyết các vấn đề do thực tiễn giảng dạy và giáo dục đặt ra. ▪ Có trình độ Tin học tương đương trình độ B, biết sử dụng các phần mềm hỗ trợ cho dạy học môn hoá học và sinh học ở THPT. Có trình độ tiếng Anh tương đương trình độ B.

		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, có kỹ năng giao tiếp, ứng xử sự phạm.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Các trường THCS, các Trung tâm giáo dục thường xuyên, trường đào tạo nghề.

38. Ngành: **CĐ SƯ PHẠM ĐỊA LÍ - GD CD**

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt
II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện)	<p>+ Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo.</p> <p>+ Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m² được trang bị hệ thống máy tính hiện đại.</p> <p>+ Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường.</p> <p>Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.</p>
III	Đội ngũ giảng viên	<p>+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53.</p> <p>+ Giảng viên chuyên ngành: 9 giảng viên, trong đó: 2 TS, 6 ThS, 1 cử nhân.</p>
IV	Các hoạt động	Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:

	<p>hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Được miễn giảm học phí - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ sinh viên nội trú đảm bảo vệ sinh . Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú. - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
<p>V</p>	<p>Yêu cầu về thái độ học tập của người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có những phẩm chất cơ bản của người thầy giáo trong nhà trường XHCN Việt Nam: Thấm nhuần thế giới quan Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu CNXH, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm cao, có đạo đức, tác phong mẫu mực của người giáo viên. ▪ Có ý thức tự học nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu về chất lượng của sự nghiệp giáo dục cũng như đòi hỏi ngày càng cao của xã hội; có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.
<p>VI</p>	<p>Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành đào tạo và khả năng học tập nâng cao trình độ. ▪ Có kiến thức khoa học cơ sở để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về địa lí. ▪ Có kiến thức cơ bản, vững chắc về khoa học địa lí: Địa lí tự nhiên, địa lí kinh tế - xã hội đại cương, địa lí kinh tế - xã hội của Việt Nam và các vùng, các quốc gia trên thế giới. ▪ Có hiểu biết đúng đắn về mối quan hệ giữa tự nhiên và kinh tế, giữa con người với môi trường và sự phát triển bền vững.

		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có kiến thức về hành chính nhà nước, đạo đức và giáo dục đạo đức, mỹ học và giáo dục thẩm mỹ, giáo dục gia đình. ▪ Nắm vững kiến thức tâm lí học, giáo dục học và phương pháp dạy học bộ môn để giảng dạy bộ môn địa lí, GDCD ở trường THCS. ▪ Nắm được chương trình, nội dung, PPDH địa lí và GDCD ở trường THCS, tiếp cận các quan điểm và phương pháp dạy học hiện đại trong dạy học địa lí, GDCD. ▪ Có kĩ năng lập kế hoạch dạy học và tổ chức dạy học môn Địa lí và môn GDCD ở trường THCS. ▪ Có kĩ năng sử dụng các phương tiện kĩ thuật dạy học địa lí và dạy học GDCD. ▪ Có kĩ năng vẽ bản đồ và lập các biểu đồ. ▪ Có khả năng vận dụng kiến thức khoa học địa lí để giải thích các hiện tượng tự nhiên và xã hội. ▪ Có khả năng giáo dục học sinh và tổ chức các hoạt động tập thể. ▪ Có trình độ Tin học tương đương trình độ B, biết sử dụng các phần mềm để hỗ trợ giảng dạy. ▪ Có trình độ tiếng Anh tương đương trình độ B. ▪ Sử dụng được các kĩ năng làm việc theo nhóm và làm việc độc lập. ▪ Có khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp, chủ động, linh hoạt, sáng tạo.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Giảng dạy môn địa lí, môn giáo dục công dân tại các trường THCS. ▪ Các cơ quan, tổ chức đoàn thể các cấp. ▪ Các cơ quan nhà nước quản lý về Giáo dục và Đào tạo.

39. Ngành: CD SƯ PHẠM LÍ – KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt
II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện)	+ Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo. + Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m ² được trang bị hệ thống máy tính hiện đại. + Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường. Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.
III	Đội ngũ giảng viên	+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53. + Giảng viên chuyên ngành Lý - KTCN: 21 giảng viên, trong đó: 2 PGS, 1 TS, 16 ThS, 2 cử nhân.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học	Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như: - Được miễn giảm học phí - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ sinh

		<p>viên nội trú đảm bảo vệ sinh . Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có những phẩm chất cơ bản của người thầy giáo trong nhà trường XHCN Việt Nam: thấm nhuần thể giới quan Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu CNXH, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm cao, có đạo đức, tác phong mẫu mực của người giáo viên. ▪ Có ý thức trách nhiệm công dân, có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động, tôn trọng nội quy của cơ quan trường học. ▪ Có ý thức vượt khó, vươn lên trong học tập và công tác. ▪ Có phương pháp làm việc khoa học, khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong giảng dạy.
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên phù hợp với chuyên ngành đào tạo và khả năng học tập nâng cao trình độ. ▪ Có các kiến thức khoa học cơ sở để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về vật lí và hoá học. ▪ Có những kiến thức cơ bản, hệ thống, và hiện đại về Vật lí: Cơ học, Nhiệt học, Điện và từ, Quang học, Vật lí lượng tử. ▪ Nắm vững kiến thức tâm lí học, giáo dục học, lí luận và phương pháp dạy học bộ môn để giảng dạy và giáo dục học sinh. ▪ Nắm được nội dung, chương trình môn Vật lí, KTCN ở trường THPT, tiếp cận các quan điểm và phương pháp dạy học hiện đại trong dạy học vật lí, KTCN. ▪ Biết thiết kế các bài giảng và tổ chức dạy học vật lí và hóa học ở bậc THPT, giải tốt các bài toán cơ bản của

		<p>vật lý và hóa học, giải thích được các hiện tượng vật lý, hóa học trong tự nhiên, trong đời sống.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Sử dụng được các phương tiện dạy học hiện đại phục vụ trong bài giảng, làm tốt các thí nghiệm vật lý, hóa học có liên quan đến bài dạy. ▪ Có khả năng nghiên cứu khoa học, biết giải quyết những vấn đề thực tiễn nảy sinh trong dạy học và giáo dục ở trường phổ thông. Xử lý tốt các tình huống sư phạm.. ▪ Có khả năng sử dụng tin học để thiết kế các giáo án điện tử và sử dụng phần mềm hỗ trợ dạy học. ▪ Có trình độ tiếng Anh tương đương trình độ B. ▪ Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Sinh viên tốt nghiệp cao đẳng ngành sư phạm Lý - KTCN có thể giảng dạy tốt môn vật lý và hóa học ở các trường trung học cơ sở. ▪ Có thể giảng dạy tại các Trung tâm Kỹ thuật - Tổng hợp - Hướng nghiệp, Trung tâm GDTX.

40. Ngành: **CĐ SƯ PHẠM TOÁN - TIN**

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trình độ cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp kỳ thi THPT Quốc gia theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự xét tuyển đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh của nhà trường đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt
II	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường cam kết phục vụ người	<p>+ Phòng học: Nhà trường có 105 phòng học, thí nghiệm, thực hành. Nhiều phòng học đã được trang bị máy móc hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo.</p> <p>+ Hiện nay nhà trường có 13 phòng học ngoại ngữ - tin học với tổng diện tích 1728m² được trang bị hệ thống máy tính hiện đại.</p>

	học (phòng học, trang thiết bị, thư viện)	+ Thư viện: Tại Trung TL-TV có hơn 8314 đầu sách, với 6196 đầu sách chuyên ngành, hơn 60 giáo trình nội bộ đã và đang phát huy vai trò phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và nhà trường. Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.
III	Đội ngũ giảng viên	+ Tổng số giảng viên: 319 người, về trình độ đội ngũ: PGS: 07, Tiến sĩ: 49, Thạc sĩ: 210, Cử nhân: 53. + Giảng viên chuyên ngành SP Toán - Tin: 34 giảng viên, trong đó: 5 TS, 24 ThS, 5 cử nhân.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học	Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như: - Được miễn giảm học phí - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, phòng TCT&HSSV - Nhà trường đảm bảo chỗ ở nội trú cho hơn 2000 sinh viên với cơ sở vật chất hiện đại, có bếp ăn phục vụ sinh viên nội trú đảm bảo vệ sinh . Nhà trường liên kết với công an phường và các tổ dân phố để giới thiệu chỗ ở và đảm bảo an ninh trật tự cho số sinh viên ngoại trú. - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT hỗ trợ cho sinh viên học tập. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Có ý thức trách nhiệm công dân đối với các vấn đề của xã hội và đất nước. Tôn trọng người học có tinh thần hợp tác, xây dựng môi trường làm việc thân thiện tích cực, ý thức tự tôn nghề nghiệp, tác phong sư phạm. - coi trọng vị trí, vai trò của giáo dục Trung học cơ sở, coi trọng môn học Toán học, Tin học ở trường phổ thông; thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn và đổi mới phương pháp dạy học. - Có ý thức tìm tòi, nghiên cứu phổ biến và áp dụng kiến thức Toán học, Tin học vào cuộc sống.
VI	Mục tiêu, kiến	- Có hiểu biết cơ bản về các nguyên lý của chủ nghĩa Mác –Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản

<p>thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<p>Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh, có các kiến thức cần thiết trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học quản lý hành chính, quản lý giáo dục, quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức khoa học cơ sở, nền tảng đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về chuyên môn Toán học và chuyên môn Tin học. - Hiểu biết hệ thống, vững chắc kiến thức Toán học : Toán học cao cấp và Toán ứng dụng, toán học sơ cấp. Có hiểu biết kiến thức đầy đủ, cần thiết về Tin học: Ngôn ngữ lập trình bậc cao, Hệ cơ sở dữ liệu, cấu trúc dữ liệu và giải thuật... - Hiểu biết về chương trình Toán, Tin ở trường phổ thông; đặc biệt nắm vững nội dung, chương trình Toán học và Tin học ở trường Trung học cơ sở. - Nắm vững kiến thức nghiệp vụ sư phạm, bao gồm tâm lý học, giáo dục học, Lý luận và phương pháp dạy học toán học, hiểu biết đầy đủ phương pháp dạy học Tin học, có kiến thức về công tác thiếu niên nhi đồng để thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh. - Hiểu biết các tư duy thuật toán, tư duy logic đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về Toán học, Tin học. - Trình độ ngoại ngữ: Sử dụng được một ngoại ngữ trong giao tiếp đơn giản và đọc, hiểu tài liệu Toán học, Tin học. - Trình độ tin học văn phòng cơ bản, có thể sử dụng một số phần mềm ứng dụng trong dạy học nói chung và dạy học Toán học, Tin học nói riêng. <p>Đáp ứng các chuẩn kỹ năng nghề nghiệp giáo viên trung học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trên cơ sở đảm bảo và phát huy các kỹ năng cụ thể sau :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có các kỹ năng sư phạm dạy học, có khả năng lập kế hoạch dạy học và tổ chức hoạt động dạy học ở trường Trung học cơ sở, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin truyền thông, các phần mềm dạy học; sử dụng được
--	---

		<p>các phương tiện kỹ thuật (máy ảnh, quay phim, ghi âm, projector,... phục vụ công tác nghiên cứu và dạy học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực tham gia phát triển chương trình giáo dục phổ thông theo định hướng đổi mới công tác giáo dục và tìm tòi vận dụng các tri thức địa phương vào nội dung, chương trình giáo dục. - Có khả năng thiết kế và sử dụng các đồ dùng trực quan phục vụ dạy học Toán, Tin ở trường THCS. - Có khả năng tổ chức và thực hành tin học trong chương trình dạy học ở trường Trung học cơ sở. - Có các kỹ năng sư phạm giáo dục học sinh nói chung và giáo dục học sinh cá biệt nói riêng. - Có khả năng tổ chức các hoạt động tập thể; tổ chức các hoạt động Đoàn, Đội trong trường THCS. - Có khả năng thích ứng, tiếp cận các vấn đề nghiên cứu phù hợp với sự phát triển của KH cơ bản và KH GD. - Có khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Sau khi tốt nghiệp, các cử nhân ngành cao đẳng sư phạm Toán - Tin có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy các bộ môn Toán học và Tin học tại các trường THCS, trường đào tạo nghề và các cơ sở giáo dục. - Làm công tác tin học tại các cơ quan, đơn vị đòi hỏi trình độ tương đương.

Phú Thọ, ngày 10 tháng 11 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

TS. Nguyễn Ánh Hoàng

PGS. TS Cao Văn